

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY
TRƯỜNG TRUNG HỌC SƠ SỞ HOÀNH SƠN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Lê Hồng Minh	Hiệu trưởng- Bí thư chi bộ	Chủ tịch	
2	Trần Việt Tiến	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch	
3	Phạm Thị Thanh	Phó bí thư chi bộ	Ủy viên	
4	Trần Thị Hoa	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
5	Nguyễn Thị Thơm	Tổ trưởng tổ KHXH	Ủy viên	
6	Cao Thị Thêu	Tổ phó tổ KHXH- Thư kí HĐSP	Ủy viên	
7	Doãn Đức Nguyễn	Tổng phụ trách Đội Bí thư chi đoàn	Ủy viên	
8	Doãn Thị Thảo	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên	
9	Đặng Văn Lợi	Tổ phó tổ KHTN	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Phượng	Thủ quỹ	Ủy viên	
11	Đỗ Thị Ánh	Kế toán	Nhóm trưởng nhóm TK	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CỤM TỪ VIẾT TẮT	VIẾT TẮT
Ban giám hiệu	BGH
Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
Công nhân viên chức	CNVC
Cơ sở vật chất	CSVC
Công nghệ thông tin	CNTT
Giáo dục phổ thông	GDPT
Giáo dục và Đào tạo	GDĐT
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Học sinh giỏi	HSG
Sách giáo khoa	SGK
Thẻ dực thể thao	TDTT
Thiếu niên tiên phong	TNTP
Trật tự an toàn xã hội	TTATXH
Trung học cơ sở	THCS
Trung học phổ thông	THPT
Ủy ban nhân dân	UBND

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách và chữ ký thành viên Hội đồng tự đánh giá	2
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Mục lục	4-6
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	7-8
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	9-13
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14-125
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14-17
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17-125
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17-116
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17-51
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18-22
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	22-26
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	26-30
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	30-33
Tiêu chí 1.5: Lớp học	34-36
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	36-38
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	39-41
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	41-44
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	44-46
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	46-50
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	51-68
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	51-54
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	55-59
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	60-62
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	62-65
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	65-87

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	65-70
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	70-74
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	74-77
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	77-81
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	81-84
Tiêu chí 3.6: Thư viện	84-86
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	88-95
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	88-90
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	90-94
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	95-116
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	95-98
Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	98-101
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	101-104
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	104-107
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	107-110
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	110-116
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	121-128
Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	117-118
Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan	118-119
Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.	119-121
Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông	121-122

rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; Có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.	
Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	122-123
Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	123-124
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	125-127

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc (-) vào ô Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	-
Tiêu chí 1.4		x	x	-
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	-
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	-
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				

Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	-
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	-
Tiêu chí 5.6		x	x	-

Kết quả:

Số tiêu chí đạt mức 1 là $28/28 = 100\%$.

Số tiêu chí đạt mức 2 là $28/28 = 100\%$.

Số tiêu chí đạt mức 3 là $12/20 = 60\%$.

Kết luận: Đạt mức 2.**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả:

Tiêu chí đạt mức 4: $1/6 = 16,7\%$.

Tiêu chí không đạt mức 4: $5/6 = 83,3\%$.

Kết luận: không đạt mức 4.**2. Kết luận chung:** Trường đạt Mức 2, không đạt Mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường THCS Hoàn Sơn**

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: **UBND huyện Giao Thủy**

Tỉnh/thành phố	Nam Định	Họ và tên hiệu trưởng	<i>Lê Hồng Minh</i>	
Huyện	Giao Thủy	Điện thoại	0942358989	
Xã/phường/thị trấn	Hoàn Sơn	FAX		
Đạt chuẩn quốc gia và chuẩn Xanh-sạch-đẹp-an toàn	2015 2017 2023	Website	http://thcshoanhson.pgd.giaothuy.edu	
Năm thành lập	1967	Số điểm trường	1	
Công lập		x	Có học sinh khuyết tật	01
Tư thục			Có học sinh bán trú	0
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn			Có học sinh nội trú	0
Trường liên kết với nước ngoài			Loại hình khác	0
Trường phổ thông DTNT				

1. Số lớp học (số liệu tính đến ngày 30/5/2024)

Số lớp	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Khối lớp 6	3	3	3	3	3	4
Khối lớp 7	3	3	3	3	3	3
Khối lớp 8	2	3	3	3	3	2
Khối lớp 9	2	2	3	2	3	3
Cộng	10	11	12	11	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

(Số liệu tính đến ngày 30/5/2024)

	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Tổng số	10	11	12	11	12	12
Phòng học kiên cố	10	11	12	11	12	12
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0	0
Cộng	10	11	12	11	12	12

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến ngày 30/5/2024) .

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	24	18	0	1	23	1	
Nhân viên	5	5	0	0	5	0	
Cộng	31	23	0	1	28	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây (số liệu tính đến ngày 30/5/2024)

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Tổng số giáo viên	27	25	25	26	26	24
Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,45	2,5	2,08	2,36	2,17	2,00
Tỷ lệ gv/học sinh	0,075	0,065	0,062	0,070	0,071	0,062
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	3	0	0	2	0	0
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	1	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 20/4/2023)

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2022-2023
Tổng số	359	382	403	373	368	368
<i>Khối lớp 6</i>	101	101	107	78	104	104
<i>Khối lớp 7</i>	107	102	100	99	71	71
<i>Khối lớp 8</i>	80	103	101	98	95	95
<i>Khối lớp 9</i>	71	76	95	98	98	98
Lưu ban	1	02	02	06		
Bỏ học	3	11	10	10		
Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0
Bán trú	0	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp	35,9	34,7	33,58	33,09	30,7	30,7
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%
- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%	100%
- Dân tộc	0	0	0	0	0	0
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học /tốt nghiệp	71	76	95	98	97	92
- Nữ	40	38	47	56	50	46

- Dân tộc	0	0	0	0	0	0
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)	98%	98%	98%	98%	98%	

b) Kết quả giáo dục(số liệu tính đến ngày 30/5/2024)

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL TB		XL Yếu	
		T.Số	%	T.Số	%	T.Số	%	T.Số	%
2017-2018	355	305	85.92	45	12.68	1	0.28	0	0
2018 - 2019	359	300	83.57	59	16.43	0	0	0	0
2019 - 2020	382	329	86.13	51	13.35	2	0.52	0	0
2020 - 2021	403	352	87.34	47	11.66	4	0.99	0	0
2021 - 2022	373	258	87.46	37	12.54	0	0	0	0
2022 - 2023	357	327	91.59	29	8.12	1	0.03	0	0
2023 - 2024	390	373	95.64	17	4.36	0	0	0	0

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Hoàn Sơn được thành lập từ năm 1967. Năm mươi năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về cơ sở vật chất và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm của UBND huyện Giao Thủy, Phòng GDĐT huyện Giao Thủy, của UBND xã Hoàn Sơn, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Hoàn Sơn đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được mở rộng và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, khang trang. Phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn với trang thiết bị tương đối đầy đủ, khu vui chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường ở mức tối thiểu

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch khá hợp lý. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường tiếp tục sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường, xây dựng trường trường học thân thiện, trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Đội ngũ của trường: BGH nhà trường có trình độ trên chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có 85,18% số giáo viên đạt trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn chiếm 3,7% đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, có nề nếp, giao tiếp tốt, hàng năm có khoảng trên 50% học sinh xếp loại khá, giỏi. Chất lượng giảng dạy đại trà, bồi dưỡng HSG luôn ở tốp khá của huyện.

Trường THCS Hoàn Sơn được UBND tỉnh Nam Định công nhận lại trường chuẩn Quốc gia năm học 2016 - 2017 theo Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Nam Định. Được Sở GDĐT Nam Định công nhận trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo Quyết định số 1320/QĐ-SGDĐT ngày 22/08/2017 của Sở GDĐT Nam Định;

Công nhận lại trường chuẩn Quốc gia năm học 2023-2024 theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Nam Định. Được Sở GDĐT Nam Định công nhận trường đạt chuẩn kiểm định mức độ 2 theo quyết định 1027/SGDDT ngày 10/8/2023, Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo Quyết định số 1023/QĐ-SGDĐT ngày 09/8/2023 của Sở GDĐT Nam Định, thư viện đạt chuẩn mức độ 1 theo quyết định số 515/QĐ-PGDĐT ngày 28/9/2023 của Phòng GDĐT Giao Thủy.

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định kiểm tra chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia đối với trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ vào thực trạng Giáo dục và Đào tạo hiện nay của nhà trường đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội;

Trường THCS Hoành Sơn đã có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Hoành Sơn đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để công nhận chất lượng giáo dục, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục;

2. Mục đích TĐG

Xuất phát từ chất lượng Giáo dục và Đào tạo hiện nay, sự đòi hỏi của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội nhu cầu về nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường quyết tâm phấn đấu từng bước phấn đấu vươn lên ngang tầm với các trường top đầu trong huyện. Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường đã quyết tâm phấn đấu để giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng Giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và trường Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn, thư viện đạt chuẩn mức độ 1 vào giai đoạn 2024-2028.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào từ đó đăng ký kiểm định chất lượng, trình cấp trên công nhận, giúp trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng để phấn đấu đi lên theo chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu, Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường nhằm để biết mình đang ở cấp độ nào, uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân với ngành đến đâu. Từ đó thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên. Nhà trường đã đăng ký kiểm định chất lượng để được công nhận theo quy định.

Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường thấy những mặt đã đạt được như:

- Kỷ cương trường học luôn được duy trì và giữ vững, các mặt giáo dục toàn diện được duy trì và có chất lượng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên chức thực hiện tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn, có tay nghề vững vàng và khá đồng đều.

- Quản lý có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm xây dựng phong trào tiên tiến, là cơ sở tốt cho tự đánh giá chất lượng giáo dục.

- Trường có CSVC đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Bên cạnh những mặt mạnh trên, nhà trường còn một số mặt yếu cần khắc phục:

Các phòng học, phòng bộ môn chưa đáp ứng một số yêu cầu về chất lượng theo Thông tư 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT. Dây phòng lớp học quay hướng Bắc được xây dựng 17 năm đã từng bước xuống cấp, phải tu sửa thường xuyên và sử dụng linh hoạt với phòng bộ môn để đáp ứng yêu cầu học tập. Phòng thư viện cần trang bị thêm máy tính để kết nối Internet tốc độ cao để xây dựng Thư viện mở, thư viện số. Hệ thống cây xanh bóng mát và cây trong vườn còn nhỏ chưa đáp ứng nhiều về bóng mát cho học sinh vui chơi. Chất lượng dạy học còn lúc chưa đồng đều, chưa ổn định. Đồ dùng dạy học tự làm còn ít chủng loại và phong trào làm đồ dùng dạy học chưa sôi nổi. Một số học sinh còn lười học hay vi phạm nề nếp, một số CMHS đi làm xa chưa quan tâm nhiều tới việc phối hợp cùng nhà trường giáo dục, dạy dỗ con em mình.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Hàng năm nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá vào cuối năm học và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí của Phòng GDĐT thông qua bộ tiêu chí đánh giá của thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều đạt chất lượng khá tốt. Từ năm 2019 đến nay, nhà trường tiến hành đánh giá theo Thông tư 18/2018/TT-BGD ngày 22/8/2018 Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Qua đó, nhà trường thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá là giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó có giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác quản lý và các hoạt động giáo dục trong nhà trường trong những năm gần đây.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

6. Viết báo cáo tự đánh giá.

7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Trường THCS Hoàn Sơn đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường THCS Hoàn Sơn đã xây dựng kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Năm học 2023-2024, trường có đủ 4 khối với 12 lớp học. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 được kiện toàn lại theo Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Giao Thủy gồm 11 thành viên.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức đoàn thể của trường hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nề nếp, khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý chỉ đạo và tổ chức các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo trung thực chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Hoàn Sơn giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng theo mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục 2019 là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bám sát định hướng trong Nghị quyết Đảng bộ xã Hoàn Sơn nhiệm kỳ 2020–2025, bám sát các văn bản hướng dẫn của phòng GDĐT Giao Thủy.

Tập trung duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, đạt trường Chuẩn quốc gia mức độ 1.

Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học phổ thông.

Phấn đấu đội ngũ có 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá Khá - Tốt về năng lực chuyên môn, 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác.

Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực cụ thể của địa phương.

Đảng, chính quyền địa phương quan tâm. Nhân dân có truyền thống hiếu học, nhận thức ngày càng tiến bộ về tầm quan trọng của giáo dục. Con em quê hương ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất.

Cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Có khả năng quản lý các mặt hoạt động của nhà trường. Có lối sống trong sáng, lành mạnh, ứng xử linh hoạt.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, tuổi đời còn trẻ có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết, tận tâm với nghề.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, luôn được bổ sung, cải tạo và nâng cấp để phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cha mẹ học sinh nhiệt tình, tích cực đóng góp ý kiến, công sức để góp phần nâng cao các điều kiện dạy - học và phối hợp tốt với nhà trường trong mọi hoạt động.

Học sinh được quan tâm về mọi mặt, ngoan ngoãn, lễ phép, ham học, tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập và trong các hoạt động.

b) Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 đã được Hội đồng trường, Phòng GDĐT Giao Thủy phê duyệt. **[H1-1.1-01]**

c) Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường theo Quyết định công khai số 23/QĐ-THCSHS ngày 02 tháng 01 năm 2021. Ngoài ra còn được công khai với ban đại diện cha mẹ học sinh, tới cha mẹ học sinh toàn trường, tới các thành viên trong hội đồng trường; được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại website: <http://thcshoanhson.namdinh.edu.vn> **[H1-1.1-01]**

Mức 2:

Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã chỉ rõ sứ mệnh, tầm nhìn, các vấn đề cần ưu tiên giải quyết, lộ trình thực hiện từng giai đoạn. Trên cơ sở đó, mỗi năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch cụ thể trong đó nêu rõ các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển, cụ thể các nội dung: Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ; xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa; ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục; tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội... Đồng thời, nhà trường có các kế hoạch, giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường thông qua kế hoạch năm học của nhà trường, báo cáo sơ kết học kỳ I, báo cáo tổng kết năm học để đánh giá các kết quả đã đạt được.

Hàng năm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường thông qua các hoạt động của ban thanh tra nhân dân, của các đoàn thể, của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hàng năm nhà trường có tổng kết nhận xét đánh giá để rà soát những việc đã làm và chưa làm từ đó có kế hoạch thực hiện cho thời gian tiếp theo. **[H1-1.1-01]**

Mức 3:

Năm học 2023-2024, Hội đồng trường đã sơ kết để đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược với toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong phiên họp sơ kết học kỳ I, trong cuộc họp phụ huynh toàn trường đầu học kỳ II và trong kì họp tổng kết cuối năm để đánh giá, rà soát những gì đã thực hiện được và điều chỉnh phương hướng trong thời gian tiếp theo. Cụ thể: Các mục tiêu trong chiến lược đã cơ bản hoàn thành, tuy nhiên mục tiêu huy động các nguồn lực để xây dựng

nhà trường còn yếu, cần phải tăng cường ở các năm tiếp theo để đảm bảo xây dựng nhà trường THCS Hoàn Sơn thành một trung tâm văn hóa của địa phương, [H1-1.1-01];

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng và tham gia của những tổ chức đoàn thể: Hội đồng trường (gồm 13 thành viên), 01 chi bộ Đảng (với 26 đảng viên), Ban chấp hành Công đoàn (gồm 3 thành viên), Bí thư Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội, ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường (gồm 3 thành viên). [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh:

Chiến lược được xây dựng trên cơ sở thực tế của trường THCS Hoàn Sơn, hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cốt cán, giáo viên công nhân viên, học sinh, trong nhà trường.

Chiến lược phát triển của nhà trường có tính khả thi cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, của đất nước;

Chiến lược đăng tải công khai và nhận được sự đồng thuận, đồng tình của các cấp lãnh đạo, của các đoàn thể, nhân dân và cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Tiến độ thực hiện kế hoạch đôi khi còn chậm chưa đúng thời gian của kế hoạch do kinh phí còn hạn hẹp. Các nguồn lực của nhà trường còn chưa đủ để hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục công khai Chiến lược xây dựng và phát triển qua trang Website của nhà trường, hệ thống loa truyền thanh của địa phương, trong các cuộc họp cha mẹ học sinh các năm học tiếp theo. - Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm hoàn 	BGH, Hội đồng trường, Ban văn hóa- thông tin của xã, GV	Trang công thông tin điện tử của nhà trường; Thông qua biên bản viết tay, hòm thư email	Đầu năm học; và kết thúc năm học	Không

thành mục tiêu của Kế hoạch chiến lược. - Tiếp tục tham mưu với các cấp, các ngành, tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội và con em quê hương chính quyền địa phương, của PGD, UBND huyện... về kinh phí.	BGH, Hội đồng trường, CMHS	Gửi sang Đài truyền thanh xã Tranh thủ gặp gỡ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm...		
--	----------------------------	---	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định

* Hội đồng trường:

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban

hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2025 được kiện toàn ngày 20/12/2023 theo Quyết định số 6638/QĐ-UBND của UBND huyện Giao Thủy, gồm có 13 thành viên gồm các đồng chí trong cấp ủy, BGH, ban liên tịch, đại diện các tổ chức ban ngành đoàn thể, đại diện UBND xã Hoàn Sơn, phụ huynh và học sinh. Năm học 2023-2024, Hội đồng trường được kiện toàn bao gồm 13 đồng chí (trong đó CTHĐ là đồng chí Lê Hồng Minh - Hiệu trưởng phụ trách; thư ký hội đồng là đồng chí Cao Thị Thêu, cùng các thành viên khác là chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, tổ trưởng, các tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện UBND xã Hoàn Sơn, đại diện CMHS và đại diện học sinh).[H1-1.2-01]

***Hội đồng tư vấn:**

Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập ngày 01 tháng 9 năm 2023 theo quyết định số 03/QĐ-TVTL hoạt động theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/ TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 10/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với bậc trung học cơ sở”; Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của trường THCS Hoàn Sơn.[H1-1.2-02]

*** Hội đồng thi đua khen thưởng:**

Nhà trường hàng năm đều thành lập hội đồng thi đua khen thưởng. Năm học 2023–2024, Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập theo quyết định số 03/QĐTĐ-THCSHS ngày 01/09/2023 và hoạt động theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)[H1-1.2-03].

*** Hội đồng kỷ luật:** Từ năm học 2018-2019 đến nay nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm kỷ luật. Do đó, nhà trường không thành lập Hội đồng kỷ luật.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường có chức năng quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

Hội đồng trường quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, về chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Quyết nghị, sửa đổi các quy chế

như: quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử có văn hóa trong nhà trường. **[H1-1.2-01]**

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường vào cuối mỗi kỳ học, năm học, hoặc khi cần thiết.

Các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo quyết định của hiệu trưởng. **[H1-1.2-02]**

Các thành viên trong Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng được phân công nhiệm vụ rõ ràng: Đồng chí Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các thành viên bao gồm trưởng các ban ngành đoàn thể, các đồng chí trong ban liên tịch, các đồng chí GVCN được phân công nhiệm vụ cụ thể. **[H1-1.2-01]; [H1-1.2-03].**

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất 1 lần trong một năm, tuy nhiên tùy vào tính chất công việc mà có thể số lần họp tăng lên. Các hội đồng khác họp ít nhất 1 lần/năm. Trong cuộc họp đầu năm các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. **[H1-1.2-01];[H1-1.2-02]**

Mức 2

*** Hội đồng trường:**

Hoạt động của hội đồng trường đóng vai trò quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đặc biệt là các kế hoạch đưa ra và việc thực hiện các kế hoạch trong công tác giáo dục trí dục cho học sinh, công tác hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử trong học sinh. **[H1-1.2-01]**

*** Hội đồng thi đua khen thưởng:**

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập ngay từ đầu năm học 2023- 2024 Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 03/QĐTĐ-THCSHS ngày 01/09/2023 gồm 11 đồng chí (trong đó Chủ tịch HĐTĐ là đồng chí Lê Hồng Minh – Hiệu trưởng; cùng các thành viên khác là đại diện BCH công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách, Trưởng ban thanh tra nhân dân, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng).

[H1-1.2-03]

Năm học 2023-2024, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đã làm việc bình xét thi đua và có hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân giáo viên và học sinh đạt thành tích trong công tác giảng dạy và học tập cụ thể: đề nghị khen thưởng cho 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 06 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 06 đồng chí được Ủy ban

nhân dân huyện tặng Giấy khen, 5 tập thể lớp tiên tiến, khen thưởng cho 4 học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 112 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi và 120 học sinh đạt danh hiệu học sinh tiên tiến, 12 em công tác Đội xuất sắc. Nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học, đặc biệt năm học 2023-2024, 100 % cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, môi trường sư phạm đoàn kết, thân thiện; 100% học sinh lớp 9 được chứng nhận tốt nghiệp THCS.

[H1-1.2-03]

2. Điểm mạnh:

Thành viên của Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng là các đồng chí trong Ban giám hiệu, cấp ủy, đại diện các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể đồng thuận quyết tâm xây dựng nhà trường thành trường có uy tín trong ngành giáo dục; các thành viên tâm huyết, tận tụy với công việc, đoàn kết thực hiện nhiệm vụ của hội đồng trường.

Các kế hoạch xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Hầu hết các kế hoạch đưa ra đều có tính khả thi và hoàn thành đúng thời gian quy định.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động của hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng đôi khi còn hoạt động lồng ghép với hoạt động chung của nhà trường nên chưa kịp thời để động viên khích lệ tinh thần của giáo viên học sinh trong nhà trường.

Thời gian sinh hoạt rút kinh nghiệm đã được quy định, tuy nhiên có những khoảng thời gian bị lùi lại do yếu tố khách quan đặc biệt là các hội thi, kì thi, do tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid19.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường cần có kế hoạch cụ thể các hoạt động của các hội đồng một cách khoa học hơn để động viên khích lệ được tinh thần của giáo viên và học sinh.	Ban lãnh đạo hội đồng trường.	Giáo viên và học sinh	Cuối học kì 1 và cuối năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có tổ chức: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên. Chi bộ Đảng trường THCS Hoàn Sơn thuộc sự quản lý của Đảng bộ xã Hoàn Sơn. Chi bộ có 26 Đảng viên, Cấp ủy gồm 03 đồng chí: Bí thư chi bộ là đồng chí Lê Hồng Minh - Hiệu trưởng nhà trường; Phó bí thư chi bộ là đồng chí Phạm Thị Thanh – Tổ trưởng tổ KHTN, chi ủy viên là đồng chí Nguyễn Văn Thạch – Giáo viên. Tất cả các đồng chí trong cấp ủy, các đồng chí đảng viên trong chi bộ đều thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của người đảng viên.

[H1-1.3- 01]

Công đoàn trường THCS Hoàn Sơn gồm 31 đồng chí công đoàn viên. Trong đó chủ tịch công đoàn là đồng chí Trần Thị Hoa giáo viên Tổ Khoa học xã hội. Đồng chí Phạm Thị Thanh là Phó chủ tịch công đoàn. Đồng chí Vũ Thị Thoa là ủy viên cùng 29 đồng chí công đoàn viên. **[H1-1.3- 02]**

Đoàn thanh niên nhà trường gồm 5 đồng chí đoàn viên giáo viên. Đồng chí Doãn Đức Nguyễn giáo viên tổ KHTN là Bí thư chi đoàn; Phó bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Thu Trang giáo viên tổ KHXH cùng các đồng chí đoàn viên.

Đội TNTP HCM gồm 390 đội viên chia làm 12 chi đội do đồng chí Doãn Đức Nguyễn là giáo viên dạy môn Thể dục làm tổng phụ trách. Năm học 2023-2024 toàn trường làm Lễ xuất Đội cho 92 học sinh khối 9 và kết nạp vào Đoàn TNCS HCM cho 20 thanh niên ưu tú vào tháng 5 năm 2024. **[H1-1.3- 03]**

b) Các đoàn thể trong trường hoạt động theo quy định:

*** Chi bộ Đảng**

Chi bộ Trường THCS Hoàn Sơn thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết, các quy định của Đảng đề ra. Chi bộ có kế hoạch về công tác xây dựng Đảng, có kế hoạch kiểm tra giám sát, tự giám sát thực hiện theo quy định, có sổ theo dõi đóng góp mức Đảng phí, sổ ghi chép. Sau kiểm tra có báo cáo, có kết quả đánh giá. Chi bộ nhà trường liên tục được Đảng bộ xã Hoàn Sơn công nhận là tổ chức Đảng cơ sở trong sạch vững mạnh.

Năm 2023 được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 16-TB/ĐU ngày 26/12/2023 của Đảng uỷ xã Hoàn Sơn. **[H1-1.3- 01]**

*** Công đoàn:**

Công đoàn nhà trường hoạt động tích cực đóng góp vai trò to lớn trong công tác bảo vệ quyền lợi công đoàn viên. Tổ chức các hoạt động để nâng cao chất lượng tinh thần cho công đoàn viên; tham gia tích cực các cuộc vận động do Công đoàn ngành tổ chức, các hoạt động quyên góp ủng hộ đạt tối đa mức độ yêu cầu. Công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều đồng chí được chứng nhận là giáo viên giỏi việc trường đảm việc nhà giấy khen, của công đoàn cấp trên. **[H1-1.3- 02]**

*** Đoàn Thanh niên, Đội TNTP HCM:**

Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên là phát triển đoàn viên thanh niên; ngoài ra còn cùng với Đội Sao Đỏ nhà trường thực hiện nhiệm vụ trực nề nếp, hướng dẫn an toàn giao thông, xếp loại thi đua các lớp, phụ trách các câu lạc bộ, hoạt động giáo dục tập thể.

Đoàn thanh niên và Đội TNTP HCM hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các năm học, đóng góp vai trò quan trọng trong công tác giáo dục đạo đức đoàn viên, đội viên tổ chức các hoạt động thu hút đoàn viên học sinh tham gia góp phần quan trọng vào việc hình thành kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ.

Đội TNTP HCM nhà trường hoạt động sôi nổi nên đã đạt được nhiều thành tích nổi bật. Liên đội được công nhận là Liên đội có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2018– 2023, Liên đội tiếp tục được nhận giấy khen của Ban chấp hành Đoàn huyện Giao Thủy. **[H1-1.3- 03]**

c) Hằng năm, các hoạt động trong trường được rà soát, đánh giá, có rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch trong thời gian tới.

Hàng năm, các tổ chức này có kế hoạch hoạt động và được sơ kết vào cuối học kì 1 và tổng kết cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo các năm học tiếp theo. **[H1-1.3- 02]; [H1-1.3-03]**

Mức 2

a) Chi bộ Đảng đã bầu ra Ban Chi ủy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, có quy chế làm việc, có kiểm tra đánh giá. Hàng năm, chi bộ Đảng đều hoàn thành tốt và giữ vững là chi bộ trong sạch vững mạnh. Chi bộ đã thể hiện đúng vai trò lãnh đạo trong nhà trường; các tổ chức đoàn thể hoạt động theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Ban giám hiệu thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, nhiều năm liền được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. chi bộ được ban chấp hành Đảng bộ xã tặng giấy khen:

Các năm 2019-2023 được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh.. **[H1-1.3-01]**

Mức 3:

a) Các năm 2019-2023 chi bộ được Đảng bộ xã Hoàn Sơn đánh giá đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ ”. **[H1-1.3-01]**

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng được tập thể nhà trường luôn đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương; có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được nhân dân tin nhiệm. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang; học sinh ngoan ngoãn, tích cực học tập; năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động. **[H1-1.3-03]**

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đoàn thanh niên và Đội TNTP HCM góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh thông qua các lớp học bồi dưỡng, các hoạt động NGLL theo các chủ đề tháng. **[H1-1.3- 03]**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn.

Các đồng chí trong Ban chi ủy, Ban giám hiệu là những đồng chí trẻ, khỏe, tâm huyết rất quan tâm đến hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Tạo mọi điều kiện tốt nhất để các tổ chức hoạt động.

Nhà trường xây dựng quy chế thi đua phù hợp với các đối tượng, tạo được sự công bằng cho các thành viên trong tổ nhóm chuyên môn và trong nhà trường.

Đội ngũ các bộ giáo viên công nhân viên là công đoàn viên và lãnh đạo nhà trường đồng thuận, tập thể vững mạnh, đoàn kết, trình độ giáo viên đạt chuẩn, chất lượng giáo viên cao, nhiều thầy cô tay nghề vững được công nhận là Giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Giáo viên trẻ nhiệt tình năng động, học sinh tâm huyết có tinh thần ý chí vươn lên nên hoạt động của công tác đoàn phát triển mạnh.

3. Điểm yếu:

Công đoàn: các đồng chí công đoàn viên trong trường đều phải làm công việc kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác công đoàn còn hạn chế. Trong công tác sinh hoạt đoàn thể một số công đoàn viên còn chưa nhiệt tình tham gia, một số đồng chí công đoàn viên còn nhỏ.

Các đồng chí giáo viên là đoàn viên cần thường xuyên giáo dục ý thức cho học sinh chấp hành tốt những quy định của đội viên khi đến trường nhất là chấp hành tốt luật giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thực hiện công tác họp định kỳ kiểm tra rà soát đánh giá định kỳ thời nội dung công việc đặc biệt là đối với công tác tự kiểm tra giám sát trong chi bộ.	Cấp ủy	Chi bộ và nhà trường.	Vào đầu tháng của mỗi quý.	Không
Rà soát lại quy chế hoạt động, động viên các đồng chí làm công đoàn bao gồm cả vật chất và tinh thần.	BCH công đoàn	Tất cả các công đoàn viên trong nhà trường.	Trước kỳ đại hội công đoàn; Rà soát sau một năm học.	Không
Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của đội viên, đoàn viên thông qua lớp học cảm tình đoàn và các cuộc giao lưu theo chủ đề (Đặc biệt là chủ đề về an toàn giao thông).	Cấp ủy – BGH; Thường vụ đoàn trường.	Chi đoàn giáo viên; Chi đoàn học sinh.	Đầu năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 04 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có quy mô 12 lớp, theo quy định BGH nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

* Hiệu trưởng:

Hiệu trưởng: Đồng chí Lê Hồng Minh, sinh ngày 25/03/1979, vào ngành 01/11/2000, bổ nhiệm Phó hiệu trưởng ngày 01/5/2014; ; bổ nhiệm lại lần 1 ngày 01/05/2019; Bổ nhiệm hiệu trưởng ngày 01/05/2022. Thời gian làm hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 11 tháng.

*Phó hiệu trưởng: Đồng chí Trần Việt Tiến, sinh ngày 29/9/1970, vào ngành 01/9/1999 bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường THCS Giao Hà ngày 01/10/2012, bổ nhiệm lại lần 1 ngày 01/10/2017; bổ nhiệm lại lần 2 ngày 01/10/2022; Được luân chuyển, điều động và bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường THCS Hoàn Sơn ngày 20/4/2023 đến nay.

[H1-1.4-01];[H2-2.1-01].

- b) Nhà trường có 2 tổ chuyên môn bao gồm: Tổ Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội.

Tổ KHTN gồm 15 đồng chí do đồng chí Phạm Thị Thanh giáo viên dạy môn Toán làm Tổ trưởng và các đồng chí trong tổ đảm nhiệm các bộ môn: Toán, Lý , Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học, Thể dục.

Tổ KHXH gồm 14 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Thơm giáo viên dạy môn Ngữ văn làm Tổ trưởng và các đồng chí trong tổ đảm nhiệm các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, GDCD, Tiếng Anh.

Tổ văn phòng gồm 05 đồng chí. Đồng chí Doãn Thị Thảo - Nhân viên thư viện nhà trường làm tổ trưởng tổ văn phòng, đồng chí Đỗ Thị Ánh - Nhân viên kế toán, đồng chí Đỗ Thị Hoa - Nhân viên y tế và đồng chí Doãn Thị Lanh - Nhân viên TBTN, đồng chí Nguyễn Thị Phượng - Nhân viên phục vụ; [H1-1.4- 02]; [H1-1.4-03]

c) Các tổ KHTN, KHXH và tổ văn phòng hoạt động có kế hoạch, họp tổ hai buổi trên tháng, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm và triển khai công việc cho thời gian tiếp theo. Cả ba tổ hoạt động hiệu quả, phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc, đúng chuyên ngành. Tất cả các thành viên trong tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

[H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 2

a) Hàng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch và thực hiện được các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục: Các tổ chuyên môn đã hoạt động hiệu quả đóng vai trò quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, việc xây dựng các kế hoạch, thực hiện các kế hoạch hiệu quả và đúng thời gian quy định. Đồng chí tổ trưởng phân công các thành viên trong tổ có kế hoạch và thực hiện các chuyên đề trong một năm. Tất cả các thành viên trong các tổ nhóm chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm nhà trường có 15% cán bộ giáo viên danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. [H1-1.4-02].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập trung chủ yếu vào việc xây dựng và hội thảo các chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học bao gồm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra. Số lượng các chuyên đề được các tổ nhóm chuyên môn đăng ký ngay từ đầu năm học, ít nhất mỗi nhóm có 04 chuyên đề trở lên việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn của các tổ qua Zalo nhóm, hoặc trao đổi trực tuyến diễn ra thường xuyên nhằm mục đích giao lưu học hỏi và trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn. Mỗi tổ nhóm chuyên môn có từ 04 chuyên đề trở lên được sinh hoạt theo quy định Công văn hướng dẫn nhiệm vụ đầu năm học. [H1-1.4- 02]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ trong Ban giám hiệu, đảm bảo ở lĩnh vực chuyên môn Toán và môn Thể dục. Các đồng chí đều nhiệt tình năng động, tâm huyết, trình độ trên chuẩn và đã qua các lớp học quản lý cũng như chính trị; góp phần tích cực trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Các đồng chí Tổ trưởng là những giáo viên giàu kinh nghiệm trình độ chuyên môn, nhiệt tình trong công việc, vững vàng, định hướng hoạt động của tổ chuyên môn đạt hiệu quả cao. Giáo viên

trong tổ nhóm chuyên môn nhiệt tình, tâm huyết. Có tinh thần ý thức dạy học, nghiên cứu tham khảo tài liệu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc xây dựng các chuyên đề báo cáo thường xuất phát từ kinh nghiệm giảng dạy của các đồng chí nên đem lại hiệu quả cao.

Cán bộ tổ văn phòng nhiệt tình năng động, các đồng chí đều có chuyên môn trong công việc, phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc.

3. Điểm yếu:

- Trong các tổ chuyên môn còn một số giáo viên trẻ, con còn nhỏ, kinh nghiệm trong giảng dạy chưa nhiều, công tác kiêm nhiệm còn hạn chế nên việc quản lý, vận hành sử dụng các phòng học bộ môn, chuẩn bị thiết bị thí nghiệm cho tiết học còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số các chuyên đề trong tổ nhóm chuyên môn khi xây dựng còn chưa có tính sáng tạo và mang tính chất rập khuôn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp trên để bổ sung nhân viên thiết bị, chỉ đạo duy trì tốt hoạt động của các tổ chuyên môn, nâng cao vai trò của Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng để các tổ hoạt động hiệu quả hơn.	Ban giám hiệu	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng trong từng tháng, từng học kỳ và cả năm học.	Hiệu trưởng Hiệu phó	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua: Hội thảo, tập huấn, thể nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học, giao lưu các môn, hội thi	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không

nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- Có đủ các lớp của cấp học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3 :

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) học sinh/ lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp Trung học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ 4 khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 (có danh sách kèm theo) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của năm học để tạo điều kiện cho việc quản lý, dạy và học tốt hơn. **[H1-1.5-01]**

b) Toàn trường có 12 lớp học. Trong đó khối 6 có 4 lớp (6A, 6B, 6C, 6D); khối 7 có 3 lớp (7A, 7B, 7C); khối 8 có 2 lớp (8A, 8B); khối 9 có 3 lớp (9A, 9B, 9C). Mỗi lớp học trung bình có 32,5 học sinh. Nhà trường có sổ gọi tên ghi điểm để phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy. Từ năm học 2017 – 2018, có phần mềm quản lý Vnedu, nhà trường đã sử dụng hiệu quả phần mềm này để quản lý học sinh. Trong lớp có lớp trưởng, lớp phó và sao đỏ do tập thể lớp bầu ra, mỗi lớp chia làm 4 tổ vào đầu năm học... **[H1-1.5-01].**

c) Các lớp theo từng năm học có bản tổng hợp thông tin do giáo viên chủ nhiệm lập báo cáo. Trong mỗi lớp học của các khối được chia thành 4 tổ (Tổ 1; Tổ 2; Tổ 3; Tổ 4), mỗi tổ có không quá 11 học sinh, có 01 tổ trưởng do học sinh trong tổ bầu ra. Tinh thần tự quản của học sinh là tiêu chí được đặt lên hàng đầu[H1-1.5-01].

Mức 2

Năm học 2017-2018 trường THCS Hoàn Sơn có 11 lớp học, năm học 2018 – 2019 có 11 lớp học, năm học 2019-2020 có 10 lớp học, 2020-2021 có 12 lớp học, 2021-2022 có 11 lớp học, 2022-2023 có 12 lớp học, 2023-2024 có 12 lớp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định, mỗi lớp học trung bình không quá 40 học sinh.[H1-1.5-01].

Bảng sĩ số học sinh toàn trường 2017 - 2023

STT	Năm học	Tổng số học sinh	Số lớp	Trung bình hs/lớp
1	2017 - 2018	355	11	32,27
2	2018 - 2019	359	11	32,64
3	2019 - 2020	382	10	38,2
4	2020 - 2021	403	12	33,58
5	2021 - 2022	373	11	33,91
6	2022 - 2023	368	12	30,67
7	2023 - 2024	390	12	32,5

2. Điểm mạnh:

- Số học sinh tuyển vào tương đối tốt về chất lượng. Trường THCS Hoàn Sơn thường đứng ở vị trí tốp giữa của huyện, số lượng học sinh khá ổn định; phân chia học sinh theo các lớp khá đồng đều.

- Số học sinh phân bổ theo lớp đúng quy định, có đủ thành phần cốt cán phụ trách lớp.

- Số phòng học đủ cho việc phân bổ học sinh giữa các lớp trong khối. Nhà trường có đủ phòng chức năng, phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện khoa học, hiệu quả.

3. Điểm yếu:

- Vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp chưa được phát huy hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

	phối hợp/ giám sát)			
Tập huấn hội đồng tự quản các khối	GVCN, TPT, cán bộ lớp	Tài liệu tập huấn	Hàng năm vào đầu năm học	Không
Theo dõi và hỗ trợ Đội tự quản	GVCN, GVBM, TPT		Thường xuyên	Không
Tuyên dương, khen thưởng kịp thời Đội tự quản	BGH, GVCN, TPT		Thường xuyên	1,5 triệu đồng/năm học
Giáo viên chủ nhiệm tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...phát huy tốt nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.	BGH, Đoàn thanh niên, Liên đội, GV chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với Liên đội, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Tiến hành trong năm học tới.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21, Điều lệ trường trung học, gồm: sổ đăng bộ; sổ phổ cập tiểu học, sổ điểm, học bạ, sổ khen thưởng, kỷ luật, sổ quản lý tài sản, tài chính, sổ lưu trữ văn bản công văn đi, công văn đến; **[H1-1.6-01]**.

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành Hằng năm, định kỳ công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính và Thông tư 90/2018/TT- BGDĐT ngày 28/9/2018.

Trong hội nghị Cán bộ- công chức- viên chức người lao động hằng năm nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Vào tháng 01 hằng năm nhà trường bổ sung, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành; **[H-1.6-02]**.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính; **[H1-1.6-03]**.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường đã được thực hiện triển khai có hiệu quả; Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp nhà trường còn sử dụng nhiều phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý. **[H1-1.6-04]**.

Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm Smas; phần mềm kế toán: phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm Das.10.5.6, phần mềm BHXH...; phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm xét tốt nghiệp... **[H1-1.6-02]**

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kỳ theo kế hoạch của cấp trên. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. **[H1-1.6-02]**

Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương, tuy nhiên việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn nhất là khâu vận động xã hội hoá. [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh:

Hồ sơ sổ sách quản lý của nhà trường được lưu trữ bài bản khoa học, đội ngũ nhân viên văn phòng giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý hồ sơ.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

3. Điểm yếu:

Việc bổ sung các thông tin trong các hệ thống sổ sách theo từng giai đoạn đôi khi còn bị sao nhãng, còn chậm so với thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các thủ tục hành chính để lưu trữ thông tin về hồ sơ sổ sách, và quản lý tài chính.	BGH; tổ công nghệ thông tin, Tổ văn phòng	Đội ngũ giáo viên sử dụng công nghệ thông tin có chất lượng cao khá đông. Hầu hết GV trong nhà trường đều có khả năng sử dụng CNTT	Ngày từ đầu năm học. Định kỳ rà soát và bổ sung sau học kì I, và cuối năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Hàng năm nhà trường đều có các kế hoạch cụ thể cho việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên theo tinh thần hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT; kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua bồi dưỡng thường xuyên và các buổi bồi dưỡng do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức; **[H1-1.7-01]**.

b) Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng khách quan, công bằng, đúng chuyên ngành cụ thể; **[H1-1.7-01]**.

+ Đồng chí Hiệu trưởng phụ trách chung, công tác tổ chức, hành chính, tài chính, lao động - hướng nghiệp trường ban thi đua và dạy theo PCCM, phụ trách chuyên môn, phổ cập, công tác kiểm định chất lượng, HĐNGLL, CSVC, Chữ thập đỏ.

* Các đồng chí giáo viên được cử và giao thêm trách nhiệm giúp việc cho Hiệu trưởng:

+ Đồng chí Trần Thị Hoa - CTCD - Xây dựng kế hoạch hoạt động của CD.

+ Đồng chí Nguyễn Thị Thơm: Tổ trưởng tổ KHXH - Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ KHXH.

+ Đồng chí Phạm Thị Thanh-Tổ trưởng tổ KHTN- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ KHTN.

+ Đồng chí Doãn Đức Nguyễn-Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch hoạt động của chi đoàn, hoạt động Đội, phụ trách công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

+ Đồng chí Doãn Thị Thảo: Tổ trưởng tổ VP, phụ trách Thư viện.

+ Đồng chí Đỗ Thị Ánh: Kế toán phụ trách công tác tài chính,

+ Đồng chí Doãn Thị Lanh: phụ trách thiết bị, dụng cụ thí nghiệm.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, hàng tháng được lĩnh lương, các loại phụ cấp, chế độ thai sản, BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định; **[H1-1.7-02]**.

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch năm học, có kế hoạch chuyên môn hàng năm tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đảm bảo các đồng chí đi học vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường. [H1-1.7-03].

Tất cả các đồng chí lãnh đạo đều được học lớp quản lý giáo dục và trung cấp chính trị, đồng chí Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp TCTT năm 2016, thạc sỹ QLGD năm 2018. [H1-1.7-03].

Nhà trường có giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém; [H1-1.7-03].

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra nội bộ, có quyết định phân công chuyên môn hàng năm, quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ văn phòng; [H1-1.7-04].

Hồ sơ thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, chế độ thai sản, báo cáo tổng kết nói tới quyền lợi của giáo viên, học sinh; [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh:

Lực lượng cán bộ giáo viên trong nhà trường trẻ, ham học hỏi, có chí tiến thủ và tinh thần tự học và bồi dưỡng cao.

Quyền lợi của cán bộ giáo viên công nhân viên được đảm bảo tối ưu; quy chế thi đua được các tổ nhóm chuyên môn bàn bạc công khai và đóng góp ý kiến minh bạch.

3. Điểm yếu:

Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là kiêm nhiệm, công việc phong trào nhiều nhưng không có chế độ đãi ngộ nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng trong công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên kiêm nhiệm tạo điều kiện để giáo viên có thời gian yên tâm công tác để hoàn thành nhiệm vụ.	BGH, GV	Phân công chuyên môn phù hợp, tạo mọi điều kiện để giáo viên yên tâm công tác	Từ đầu học kỳ I đến hết học kỳ II.	
Tiếp tục phát huy các biện pháp quản lý để phát huy năng lực của CB, GV, NV	BGH	Xây dựng quy chế làm việc	Các năm học	Không

Cân đối thu chi trong các năm học để tạo thêm kinh phí BDGV	BGH	Tiết kiệm chi tiêu	Các năm học	
---	-----	--------------------	-------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các kế hoạch của nhà trường, ban giám hiệu: kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch hoạt động ngoại khóa; kế hoạch của các tổ trưởng, nhóm trưởng, kế hoạch giáo dục của cá nhân của cán bộ giáo viên và kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp khoa học, hiệu quả và có tính khả thi, có quy định cụ thể về nội dung công việc thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành; phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường và địa phương. Các loại sổ sách kế hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/TT-BGDĐT bổ sung cho Thông tư số 58/TT- BGDĐT và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT áp dụng cho lớp 6, 7, 8 năm học 2023 - 2024. Ngoài các kế hoạch theo quy định nhà trường còn có các kế hoạch điều hành cụ thể theo từng tuần thông báo đến từng giáo viên qua, gọi điện trực tiếp, qua Zalo nhóm, Messenger, qua Vnedu - sổ liên lạc điện tử. **[H1-1.8-01]; [H1-1.4-02]**

b) Nhà trường có tổ chức và triển khai theo quy định các cuộc họp ban giám hiệu, họp liên tịch, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn rà soát lại những công việc đã làm và triển khai công việc tuần sau, có sổ ghi biên bản đầy đủ. Thực hiện nghiêm túc các hoạt động dạy, học theo kế hoạch; có sổ ghi đầu bài, các biên bản họp tổ, họp hội đồng theo đúng quy định. **[H1-1.8-02] [H1-1.6-01] [H1-1.4-02]**

c) Cuối kì, cuối năm học ban giám hiệu và các tổ chuyên môn đều có báo cáo đánh giá về thực trạng dạy, học trong các cuộc họp tổ, nhóm chuyên môn, họp hội đồng. Đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng học sinh giỏi cũng như đưa ra giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém. [H1-1.8-03].

Mức 2:

Tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra giáo viên theo kế hoạch. Có đủ các loại biên bản, hồ sơ kiểm tra nội bộ theo quy định. Công tác chỉ đạo chuyên môn được thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, hiệu quả cao. Thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường: có đầy đủ hồ sơ về dạy thêm, học thêm do Phòng giáo dục cấp, có đơn xin dạy thêm, học thêm của giáo viên và học sinh, có đầy đủ các loại biên bản, quyết định, kế hoạch dạy thêm và kế hoạch thu, chi kèm theo [H1-1.8-04] [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh:

Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên, liên tục trong suốt năm học nên đã trở thành nền nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nền nếp chuyên môn. Việc sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý, phát huy được năng lực sở trường của đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có kế hoạch tuyển chọn giáo viên cốt cán giỏi chuyên môn có năng lực tổ chức quản lý, trách nhiệm cao vào nguồn quy hoạch cán bộ. Tổ chức có hiệu quả việc dạy thêm, học thêm nên chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt. Ban giám hiệu nhà trường là những cán bộ năng động, sáng tạo, đào tạo cơ bản, không ngừng học hỏi kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, kiểm tra và đánh giá.

3. Điểm yếu:

Công tác duy trì sĩ số còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của địa phương, do đa số cha mẹ học sinh đi làm xa; công tác quản lý con, em của cha mẹ học sinh còn hạn chế; một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến con, em của mình. Một số học sinh do mãi chơi nên xao nhãng việc học.

Việc quản lý tổ chức một số hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa sâu sát nên hiệu quả đem lại còn chưa cao. Công tác giáo dục kỹ năng sống còn hạn chế, chưa triển khai được việc học Tiếng Anh với người nước ngoài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Vận động cha mẹ học sinh quan tâm đến con, em mình. Vận động học sinh đi học chuyên cần	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, ban chấp hành công đoàn.	Cha mẹ học sinh quản lý thời gian của con, em tại gia đình. Học sinh kí cam kết không bỏ học đi chơi điện tử. Giáo viên quan tâm đến tâm tư tình cảm của học sinh.	Các tháng trong năm học.	Không
Xây kế hoạch tổ chức từng hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể, chi tiết	BGH, TPT, BT Đoàn, GVCN		Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động NGLL, ngoại khóa.	BGH		Trong các năm học	
Liên kết với các trung tâm giáo dục kỹ năng sống, trung tâm Tiếng Anh	BGH, GVCN, GVBM,	Hợp thống nhất với CMHS	Năm học 2021-2022	Theo văn bản quy định

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có đầy đủ các loại quy chế theo quy định. Các biên bản của các cuộc họp và hội nghị đều thể hiện rõ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên được góp ý, tham gia thảo luận về các khoản mục trong các quy chế, quy định của trường. Các ý kiến tham gia hợp lý được bổ sung vào quy chế. Các nội dung được chuyển Email: truongtheshoanhsongt@gmail.com hoặc bản in đến từng giáo viên trong tổ. Các biên bản, nghị quyết và báo cáo của hội nghị công chức, viên chức đều công khai số tiết dạy của hiệu trưởng (2 tiết/tuần) và của phó hiệu trưởng (4 tiết/tuần). [H1-1.9-01] [H1-1.9-02] [H1-1.2-01].

b) Nhà trường có đầy đủ sổ theo dõi đơn thư, sổ tiếp công dân theo quy định hiện hành. Có hòm thư góp ý, các biên bản mở hòm thư, có lịch tiếp công dân và tủ đựng sách luật, các văn bản của nhà nước. Tuy nhiên nhiều năm liền nhà trường đều không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. [H1-1.9-01].

c) Có đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định hiện hành. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng để dán nội dung công khai các nội dung hoạt động và chi tiêu trong nhà trường, khi dán công khai có cử người chứng kiến ký xác nhận và thông báo cho toàn hội đồng biết. [H1-1.9-02].

Mức 2:

Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân: các văn bản chỉ đạo, điều hành, hồ sơ bầu ban thanh tra nhân dân, các quyết định, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, sổ ghi biên bản, báo cáo tổng kết theo nhiệm kỳ và năm học. Các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân cho thấy các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch. Trong nhiều năm liền nhà trường đều không có đơn khiếu nại, tố cáo. [H1-1.9-02]

2. Điểm mạnh:

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các quy chế, chi tiêu được công khai minh bạch. Cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Tất cả các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường. Những thắc mắc của cán bộ

giáo viên và phụ huynh đều được giải đáp kịp thời vì thế không có đơn thư khiếu nại trong trường học.

3. Điểm yếu:

Việc theo dõi, nghiên cứu các công văn, luật của một bộ phận giáo viên, công nhân viên trẻ còn hạn chế, không thường xuyên dẫn đến hiểu luật còn chưa đúng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sưu tầm các công văn, luật về quy chế dân chủ, hoạt động ban thanh tra nhân dân, phòng chống tham nhũng.	Ban giám hiệu, ban chấp hành công đoàn, giáo viên, công nhân viên.	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật. Tham khảo trên Internet (Website của thanh tra chính phủ, luật Việt Nam.)	Các tháng trong năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường hệ thống camera an ninh, có tổ bảo vệ gồm 01 người là ông Đặng Văn Hanh sinh năm 1955, có Ban kiểm tra nề nếp học sinh do đồng chí Doãn Đức Nguyễn giáo viên Tổng phụ trách đội phụ trách, có Đội Sao đỏ gồm 12 học sinh kiểm tra, ngoài ra còn đội ngũ tự quản của nhà trường hoạt động độc lập kiểm tra việc thực hiện nội quy trường học của học sinh các lớp. Các bộ phận trên đều hoạt động tích cực, đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong trường học. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch cụ thể đảm bảo an toàn trường học, thành lập ban chỉ đạo xây dựng phong trào an toàn trường học theo hướng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ; thành lập ban chỉ đạo triển khai công tác an toàn giao thông gồm các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn, Tổng phụ trách đội, Tổ trưởng tổ KHXH, Tổ trưởng tổ KHTN, Kế toán, thủ quỹ trường. Cuối kỳ cuối năm có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. **[H1-1.10-01]; [H1-1.6-01]** .

b) Hòm thư góp ý của nhà trường do đồng chí Doãn Đức Nguyễn - Bí thư đoàn, TPT Đội nhà trường phụ trách được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ giáo viên công nhân viên. Hiệu trưởng công khai số điện thoại (**Lê Hồng Minh - Số ĐT: 0942358989**) và trực tiếp tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời. **[H1-1.10-02]**

c) An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an huyện, Công an xã, đội tự quản nhà trường để có kế hoạch thực hiện an toàn trường học. **[H1-1.10-01]**.

Mức 2

a) Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường được nhà trường đưa lên phần mềm trực tuyến trên toàn quốc; tổ chức tuyên truyền hướng dẫn cho giáo viên và học sinh phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh;

phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường vào các ngày chào cờ đầu tuần, lồng ghép trong các tiết học; hầu hết học sinh đều là con em trong xã nên nhà trường không có bếp ăn tập thể. Hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không tàng trữ buôn bán pháo nổ trong dịp tết, cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội... [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03].

b) Việc tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nội dung này thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho giáo viên chủ nhiệm. Không có hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm về bạo lực học đường. Phân công nhiệm vụ cho đồng chí Doãn Đức Nguyễn – TPT đội của nhà trường phụ trách công tác an ninh trong nhà trường.[H1-1.6-01]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Việc thực hiện kế hoạch tốt, được kiểm tra đánh giá thường xuyên. Tổ bảo vệ và các lực lượng an ninh tự quản của các lớp hoạt động tốt. Học sinh ngoan, có ý thức thực hiện tốt nề nếp, nội quy của trường, của lớp và của địa phương đảm bảo sự an toàn trong nhà trường.

- Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ tài sản của nhà trường;

- Nhà trường có sự phối hợp tốt với công an xã và công an huyện, vị trí nhà trường nằm gần cơ quan công an xã, ngoài ra cổng trường cũng có camera an ninh của lực lượng công an xã nên việc bảo đảm an ninh trường học thuận lợi hơn;

- Ban chấp hành đoàn trường, đồng chí Doãn Đức Nguyễn - Ban quản lý học sinh, Ban an toàn giao thông gồm những thầy cô giáo trẻ, học sinh trong ban tự quản nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc;

- Giáo viên và học sinh có tinh thần ý thức cao trong công tác bảo vệ bản thân trước những tình huống bất trắc.

3. Điểm yếu:

- Việc tuyên truyền cho học sinh các nội dung về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường mới chỉ thông qua các buổi sinh hoạt tập thể toàn trường và sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động ngoại khóa chưa đa dạng.

- Còn tồn tại một số học sinh cố tình vi phạm những quy định do nhà trường đề ra các em chưa ý thức được những tình huống bất trắc có thể xảy ra bất cứ khi nào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường với giáo viên và học sinh	BGH; Đội phòng cháy chữa cháy; Ban an toàn thực phẩm	Trang bị đủ CSVC liên quan đến hoạt động an toàn an ninh trường học...	Tháng 10/2022	Không
Tổ chức hướng dẫn cho học sinh kỹ năng để tránh hiện tượng đuối nước.	BGH; Giáo viên thể dục, HS	Hợp đồng dạy bơi với trung tâm văn hóa thể thao huyện	Tháng 6 năm 2023	Không
Tuyên truyền các hoạt động bằng những tình huống cụ thể thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp do các lớp tự xây dựng chủ đề và biểu diễn.	Đoàn thanh niên; Liên đội; GVCN và học sinh các lớp	Xây dựng các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình thức sân khấu hóa	Các tháng trong năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	---	---
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận chung về tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh:**

Trường trung học cơ sở Hoàn Sơn huyện Giao Thủy có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT; Công tác tổ chức quản lý nhà trường trong những năm qua được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

BGH và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các hoạt động giáo dục và công tác hành chính;

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo, đồng thời chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc trung học cơ sở.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Ban TTND hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, không có hiện tượng bạo lực học đường, không để xảy ra các tệ nạn xã hội và dịch bệnh trong nhà trường. An ninh trật tự nhà trường được giữ vững.

*** Điểm yếu:**

Công tác kiểm kê đánh giá thiết bị dạy học còn lúng túng chưa kịp thời.

Việc lưu trữ hồ sơ còn chưa đầy đủ.

Kết luận về tiêu chuẩn 1: Đạt 10/10 tiêu chí.

Số tiêu chí đạt mức 1 là $10/10 = 100\%$;

Số tiêu chí đạt mức 2 là $10/10 = 100\%$;

Số tiêu chí đạt mức 3 là $2/5 = 40\%$.

Kết luận tiêu chuẩn 1: đạt mức 2

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy đã triển khai tốt các văn bản quy định có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch nên đã có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, năng lực quản lý tốt. Quy chế dân chủ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ của các đoàn thể, cán bộ, giáo viên,

nhân viên trong nhà trường. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, vững về tư tưởng chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh trong nhà trường chăm ngoan, học giỏi, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) BGH nhà trường có 01 đồng chí, trong đó:
 - *Đồng chí Lê Hồng Minh - Hiệu trưởng
 - + Sinh ngày 25/03/1979.
 - + Là giáo viên hạng I mã ngạch V.07.04.30 được bổ nhiệm ngày 01/11/2021.
 - + Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Nam Định chuyên ngành Toán - Tin năm 2000 hệ chính quy, Đại học Sư phạm Hà Nội 1 ngành Toán năm 2006 hệ từ xa, thạc sỹ QLGD năm 2018 hệ chính quy. Trình độ Tin học B, ngoại ngữ chứng chỉ B Tiếng Anh, đã học xong Trung cấp lý luận chính trị 2016, nhiều năm được công nhận giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. **[H2-2.1-01]**.
 - + Thời gian tuyển dụng: 01/11/2000.
 - + Thời gian công tác trong ngành giáo dục từ khi tuyển dụng đến tháng 05/2024 là 23 năm 6 tháng.

*Đồng chí Trần Việt Tiến – Phó hiệu trưởng

+Sinh ngày 29/9/1970.

+Là giáo viên hạng II mã ngạch V.07.04.31 được bổ nhiệm ngày 01/11/2021.

+Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học TĐTT hệ chính quy tập trung năm 1992 chuyên ngành giáo dục thể chất. Trình độ tin học chứng chỉ tin học ứng dụng cơ bản, ngoại ngữ chứng chỉ A2 Tiếng

Anh, đã học xong Trung cấp lí luận chính trị năm 2016, nhiều năm được công nhận là giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

+Thời gian tuyển dụng: 01/9/1999.

+Thời gian công tác trong ngành giáo dục từ khi tuyển dụng đến tháng 05/2023 là 24 năm 8 tháng.

b) Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được thực hiện theo quy trình và các quy định của thông tư số 4529/2018/TT-BGDĐT ngày 01/10/2018 và văn bản hướng dẫn kèm theo. Trong các năm học từ 2017 - 2018 đến nay Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá và tốt. **[H2-2.1-02]**

c) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo quy định. Một đồng chí đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lí giáo dục, một đồng chí đã học Thạc sĩ quản lí giáo dục. **[H2-2.1-01]**

Mức 2:

a) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng loại tốt. **[H2-2.1-02]**

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đã tham dự khóa học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cả hai đồng chí đều có bằng tốt nghiệp Trung cấp lí luận chính trị - hành chính. Các đồng chí luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. **[H2-2.1-01]**

Đội ngũ cán bộ quản lí nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực quản lí tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, nhân dân tin tưởng.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số năm công tác đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường THCS. Các đồng chí đều có năng lực quản lí, trình độ chuyên môn vững vàng; tâm huyết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024 đồng chí Lê Hồng Minh hiệu trưởng nhà trường và đồng chí Phó Hiệu trưởng Trần Việt Tiến được Hiệu trưởng, phòng GDĐT Giao Thủy đánh giá ở mức Khá trở lên. **[H2-2.1-01] ;[H2-2.1-02]]**

Bảng đánh giá cán bộ quản lí theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên 2018 - 2023

Năm học Chức danh	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
	Nguyễn Văn Chính	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	
Lê Hồng Minh	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV

Trần Việt Tiến	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV
----------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Bảng đánh giá viên chức cán bộ quản lý 2018 - 2023

Năm học	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Chức danh					
Nguyễn Văn Chính	Hoàn thành xuất sắc NV	Hoàn thành xuất sắc NV	Hoàn thành tốt NV		
Lê Hồng Minh	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành xuất sắc NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV
Trần Việt Tiến	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành tốt NV

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số năm công tác đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường THCS. Cả hai đồng chí đều có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn vững vàng; tâm huyết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó Hiệu trưởng có tư tưởng chính trị vững vàng; kiên định đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó Hiệu trưởng có tinh thần đoàn kết trong tập thể, có uy tín với đồng nghiệp và nhân dân.

Đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, đồng chí Hiệu trưởng đã tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục. Các đồng chí đều có đủ sức khỏe và năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin của BGH còn có lúc chưa đáp ứng yêu cầu mới trong quản lý nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tham gia tập huấn các lớp của Phòng, Sở, Bộ về công tác quản lý, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ .	BGH	Bộ GD, Sở GD, Phòng GD tổ chức các lớp tập huấn lý luận chính trị và quản lý GD.	Trong các năm học	

Cán bộ quản lý cần phát huy tốt hơn công tác quản lý trên các ứng dụng phần mềm quản lý trường học.	BGH	BGH cùng GV Tin học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý trường học.	Năm học 2023-2024	
Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học.	Hiệu trưởng	Tự học, tự đăng kí các lớp học ngoại ngữ.	Năm học 2023-2024	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt /Không đạt	Chỉ báo	Đạt /Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a, Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; có khả năng nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 70% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hiện nay nhà trường đã có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN- BGDĐT ngày 23/6/2017 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có 24 giáo viên. Hàng năm có phân công nhiệm vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; phân công chuyên môn và kiêm nhiệm cho từng giáo viên; phân công giáo viên Thể dục làm TPT Đội thiếu niên. [H2-2.2-02].

Các đồng chí giáo viên đều có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Trình độ Đại học 22, Cao đẳng 01, thạc sỹ 01. [H2-2.2-01]. Cụ thể:

Môn học	Số giáo viên	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Ghi chú
Toán	08	01	07	0	
Lý	01	0	01	00	
Hóa	01	0	01	00	
Sinh	01	0	01	0	
Lý- Tin	0	0	0	0	
Tin	0	0	0	0	
Thể dục	01	0	01	0	
Văn	08	0	07	01	Đang học ĐH
Lịch sử	0	0	0	0	
Tiếng Anh	02	0	02	0	
Địa	0	0	0	0	
GDCD	0	0	0	0	
Âm nhạc	1	0	01	0	
Mĩ thuật	1	0	01	0	
GD Tiểu học	0	0	0	0	
Tổng cộng	24	01	22	01	

Hàng năm, 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H14-1.7-01], [H9-1.4-01], [H10-1.4-02].

b) Có 23/24 = 95.8% đồng chí giáo viên có bằng cử nhân đại học trở lên đáp ứng đạt chuẩn trình độ đào tạo theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020. Còn 01 đồng chí có trình độ cao đẳng trong đó: 01 đang trong quá trình học đại học. [H14-1.7-02], [H20-2.2-02].

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV THCS theo thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 và thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả hàng năm đều có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Đạt trở lên. Năm học 2021-2022 có 100% số GV được xếp từ loại Khá trở lên Cụ thể:

Bảng đánh giá công chức viên chức đối với giáo viên 2018-2024

Năm học	Tổng số GV	Xếp loại							
		Xuất sắc		Tốt		Hoàn thành		Không HT	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018 - 2019	27	3	11,1	19	70,4	5	18,5	0	0
2019 - 2020	25	3	12,0	19	76,0	2	8,0	1	4,0
2020 - 2021	25	3	12,0	19	76,0	1	4,0	2	8,0
2021 - 2022	26	5	15,4	22	84,6	0	0	0	0
2022 - 2023	26	5	15,4	22	84,6	0	0	0	0
2023 - 2024	24	5	20,8	19	79,2	0	0	0	0

Bảng đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên 2018-2024

Năm học	Tổng số GV	Xếp loại					
		Tốt		Khá		Trung bình/Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018 - 2019	27	5	18,5	17	63,0	5	18,5
2019 - 2020	25	4	16,0	18	72,0	3	12,0
2020 - 2021	25	5	20,0	17	68,0	3	12,0
2021 - 2022	26	7	26,9	19	73,1	0	0
2022 - 2023	26	7	26,9	19	73,1	0	0
2022 - 2023	24	23	96	1	4	0	0

[H2-2.2-04]

Mức 2

a) Từ năm học 2023-2024 nhà trường có $22/24 = 91,7\%$ giáo viên có bằng đại học, $1/24 = 4\%$ thạc sỹ đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo. Năm 2022, còn $1/24 = 4\%$ đồng chí đang theo học đại học để đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT.

[H20-2.2-02]

Cụ thể:

Trình độ GV	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Thạc sỹ					1	1
Đại học	20	18	18	19	21	22
Cao đẳng	7	7	7	7	4	1

[H2-2.2-02]

b) Trong 6 năm học liên tiếp, từ năm học 2018-2019 đến năm 2023 - 2024 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó năm 2023-2024 có 95,8 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. **[H21-2.2-03]**

c) Giáo viên có khả năng tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Cụ thể, đối với học sinh lớp 9, giáo viên đã tư vấn giúp học sinh lựa chọn việc học tiếp THPT hoặc học nghề cho phù hợp với năng lực và nguyện vọng của từng học sinh.

[H2- 2.2- 05].

Giáo viên nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại trường cũng như đi tham quan học tập thực tế cho học sinh như:

+ Đi thăm bảo tàng dân tộc học, thăm làng văn hóa các dân tộc Sơn Tây năm học 2018-2019.

+ Đi trải nghiệm tại Núi Ngăm, đi thăm nhà tượng niệm nhà văn Nam Cao, tham quan và tham gia các hoạt động trải nghiệm tại bảo tàng Đồng quê.

+ Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm gói bánh chưng tại trường năm học 2023–2024.

Hằng năm, giáo viên trong nhà trường luôn tạo điều kiện, giúp đỡ và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học tham gia các cuộc thi như sáng tạo khoa học kỹ thuật, ngày hội STEM. **[H2- 2.2- 05].**

+ Tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu và thiết kế, chế tạo máy xịt dung dịch diệt khuẩn tự động năm học 2020 - 2021.

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a, Trong 5 năm học liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến năm 2023- 2024, nhà trường có trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

b, Bảng đánh giá công chức viên chức đối với giáo viên 2018-2024

Năm học	Tổng số GV	Xếp loại							
		Xuất sắc		Tốt		Hoàn thành		Không HT	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018 - 2019	27	3	11,1	19	70,4	5	18,5	0	0

2019 - 2020	25	3	12,0	19	76,0	2	8,0	1	4,0
2020 - 2021	25	3	12,0	19	76,0	1	4,0	2	8,0
2021 - 2022	26	5	15,4	22	84,6	0	0	0	0
2022 - 2023	26	5	15,4	22	84,6	0	0	0	0
2022 - 2023	24	6	25	19	75	0	0	0	0

a)

b) Bảng đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên 2018-2024

Năm học	Tổng số GV	Xếp loại					
		Tốt		Khá		Trung bình/Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018 - 2019	27	5	18,5	17	63,0	5	18,5
2019 - 2020	25	4	16,0	18	72,0	3	12,0
2020 - 2021	25	5	20,0	17	68,0	3	12,0
2021 - 2022	26	7	26,9	19	73,1	0	0
2022 - 2023	26	7	26,9	19	73,1	0	0
2023 - 2024	24	23	95,8	1	4,2	0	0

c) [H2-2.2-04]

[H2-2.2-01];[H2-2.2-02]

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018 - 2019 đến năm 2023- 2024 năm nào nhà trường cũng có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học: Đồng chí Tô Quốc Hải tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu và thiết kế, chế tạo máy xịt dung dịch diệt khuẩn tự động năm học 2020 – 2021 phục vụ phòng chống Covid 19,.... [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh:

Tất cả giáo viên trong nhà trường đều gương mẫu chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, tận tụy với công việc, yêu nghề, mến trẻ, tự giác, làm việc khoa học, sáng tạo, có lối sống giản dị, đạo đức tốt, hòa đồng, thân thiện với học sinh, đồng nghiệp và nhân dân, được học sinh tôn trọng, đồng nghiệp và nhân dân quý mến;

Đội ngũ giáo viên là trưởng các ban ngành, đoàn thể như Chủ tịch công đoàn, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Bí thư đoàn, Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm lớp luôn gương mẫu, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;

Tập thể giáo viên là một tập thể đoàn kết, có chuyên môn khá vững vàng, tâm huyết, năng động, sáng tạo, say sưa chuyên môn, luôn phối kết hợp với phụ huynh để cùng giáo dục học sinh. Đặc biệt là đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp từ năm 2017 đến 2024 [H2-2.2-02]

Năm học	Số GV giỏi cấp huyện	Số GV giỏi cấp tỉnh	Ghi chú
2017-2018	03	0	
2018-2019	0	0	
2019-2020	0	0	
2020-2021	0	0	
2021-2022	02	01	Thi TK bài giảng Elearning
2022-2023	0	0	
2023-2024	01	0	

3. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên cơ bản còn trẻ, số năm công tác chưa nhiều, còn ít kinh nghiệm trong công tác,

Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số giáo viên chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục giữ vững lập trường, tư tưởng chính trị/ Thực hiện nghiêm túc mọi đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Giáo viên	Nhà trường	Năm học 2020 - 2021 và các năm tiếp theo.	
Học tập và làm theo Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh/Học tập nghị quyết.	Giáo viên	Đảng bộ cấp xã, nhà trường.	Năm học 2020 - 2021 và các năm tiếp theo	
Tổ chức các buổi hội thảo chuyên môn cấp tổ, nhóm chuyên môn hoặc cấp cụm hoặc trên trường học kết nối để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	Ban giám hiệu, Chuyên gia, GV cốt cán, Giáo viên	Sở GD, Phòng GD, Nhà trường, mạng internet	Năm học 2020 - 2021 và các năm tiếp theo	

- Học tập nâng cao trình độ Tiếng Anh, Tin học/ Lập kế hoạch tự học Tiếng Anh và Tin học đạt hiệu quả	Giáo viên	Giáo viên tự học, tự đăng ký tham gia các khóa học	Năm học 2020 - 2021 và các năm tiếp theo	
- BGH nhà trường tiếp tục có kế hoạch phân công chuyên môn hợp lý, phù hợp với từng đối tượng để phát huy những ưu điểm và hạn chế những nhược điểm của giáo viên và nhân viên để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường/ Lập thời khóa biểu làm việc, lên lịch tuần học lý..	BGH,GV, NV	Nhà trường	Năm học 2020 - 2021 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3.

Tiêu chí: 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

- Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

- Đội ngũ nhân viên của nhà trường gồm 05 nhân viên (trong đó có 01 hợp đồng) để làm các việc hành chính thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công theo thông tư 16/2017/TT-BGDĐT

ngày 12/7/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo. Cụ thể: 01 nhân viên Kế toán; 01 nhân viên Y tế; 01 nhân viên TBTN, 01 nhân viên văn phòng; 01 nhân viên thư viện. Nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. Nhân viên trong tổ văn phòng được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thư viện, chế độ tài chính. [H2-2.3-01].

b) Các đồng chí nhân viên được phân công phụ trách các công việc phù hợp, hợp lí như: kế toán, y tế, thư viện, thiết bị, văn thư và các công việc khác theo năng lực. [H2-2.3-01]

c) Hàng năm đội ngũ nhân viên của trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H2-2.3-02]

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu đủ đảm bảo theo quy định. [H2-2.3-01]

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023 -2024 không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trình độ đào tạo đáp ứng đúng quy định vị trí việc làm: 01 nhân viên kế toán có trình độ kế toán đại học, 01 nhân viên y tế có thêm văn bằng 2 trình độ Y sỹ đa khoa, 01 nhân viên làm công tác thư viện trình độ Cao đẳng, 01 nhân viên làm công tác TBTN trình độ Cao đẳng, 01 văn thư lưu trữ đáp ứng được đúng quy định công việc.[H2-2.3-01];[H2-2.3-02];[H2-2.3-03]

b) Hàng năm các nhân viên đều được tham gia các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: Tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập, các lớp học bồi dưỡng phòng chống các loại bệnh truyền nhiễm ...[H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

- Các nhân viên đều có trình độ đào tạo trung cấp trở lên đạt 100% chuẩn đào tạo.
- Kế toán có trình độ nghiệp vụ vững vàng, công tác tài chính đảm bảo đúng quy định.

Đã có thời gian công tác lâu năm, thạo việc, nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Việc quản lí, mượn - trả thiết bị dạy học còn hạn chế do cán bộ TBTN còn kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Nhân viên tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên.	Tự bản thân nhân viên	Tự bản thân nhân viên.	Trong các năm học.
Động viên, cử nhân viên đi học tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý thiết bị dạy học.	BGH; tổ văn phòng.	Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, nhà trường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn.	Trong các năm học.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không Đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) 100% HS của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của học sinh vào lớp 6 là 11 tuổi. **[H2-2.4-01]**.

b) Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành Pháp luật của Nhà nước. Có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tích cực

tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ... có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. [H2-2.4-02].

c) Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những quyền theo điều 39 của điều lệ Trường THCS. Các em được đảm bảo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội. Những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh học giỏi, có năng lực đặc biệt được tặng quà. [H2-2.4-03].

Mức 2:

Trong các năm học nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy quy định của nhà trường, chẳng hạn như quên sách vở, đồ dùng học tập, chưa tập trung chú ý trong giờ học, học sinh đi muộn, Tuy nhiên, các em đã được các thầy cô giáo phát hiện và giáo dục kịp thời nên không có học sinh cá biệt. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ giáo dục công dân, phối hợp với PHHS,... [H2-2.4-04] .

Mức 3:

Trong các năm học, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích học tập tốt đã đi sang trường THCS Giao Thủy, dẫn đến số lượng học sinh Giỏi, khá, những tấm gương điển hình cho các học sinh khác noi theo ngày càng ít.

2. Điểm mạnh

Học sinh được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, được hưởng các quyền theo điều lệ trường THCS

- Nhà trường luôn có kế hoạch giáo dục kịp thời đối với học sinh có biểu hiện sai phạm về đạo đức vì vậy trong nhiều năm trở lại đây không có học sinh sai phạm đạo đức nghiêm trọng, đa số các em chăm ngoan.

-Thành tích học tập và rèn luyện của học sinh ngày càng được cải thiện . Những học sinh có thành tích học tập tốt đã là tấm gương sáng cho học sinh trong toàn trường noi theo.

3. Điểm yếu:

- Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn như: Cha mẹ đi làm xa, cha hoặc mẹ mất sớm, bố mẹ ly thân, bố mẹ ly hôn, ở với ông bà, gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên ảnh hưởng khá lớn đến việc học tập của các em.

- Trong các năm học, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích học tập tốt đã đi sang trường THCS Giao Thủy, dẫn đến số lượng học sinh Giỏi, khá, những tấm gương điển hình cho các học sinh khác noi theo ngày càng ít.

- Một số học sinh còn ham chơi, kỹ năng sống còn yếu, chưa chú trọng trong học tập, gia đình còn ít quan tâm nên cũng ảnh hưởng đến việc học tập của các em.

- Do điều kiện kinh tế, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid19, một số phụ huynh học sinh phải đi làm ăn xa nên việc quan tâm chăm sóc con cái có phần hạn chế nên vẫn còn một bộ phận rất nhỏ học sinh mải chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt. Ảnh hưởng dịch bệnh phải học online phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên họp tổ chủ nhiệm trao đổi các biện pháp phát hiện và giáo dục học sinh vi phạm.	BGH; GV chủ nhiệm, Tổng PT Đội.	BGH tổ chức các cuộc họp.	Trong các năm học.	Không
Nhà trường phối hợp cùng các tổ chức, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường công tác tuyên truyền cùng phụ huynh nâng cao nhận thức trong việc giáo dục học sinh.	BGH; các đoàn thể nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh; GV chủ nhiệm.	BGH, GV chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua số liên lạc điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không
- Phát huy Hiệu quả hoạt động của ban tư vấn tâm lí học đường (gặp gỡ học sinh tháo gỡ khúc mắc tìm biện pháp giáo dục hợp lí giúp HS đạt kết quả tốt trong học tập) - Duy trì và phát huy vai trò của Đội TNTP HCM trong nhà trường.	Ban tư vấn tâm lí		Các tháng trong năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng đều được Phòng GD&ĐT Giao Thủy đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn cao. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

- Các nhân viên của nhà trường được đào tạo nghiệp vụ, có thời gian công tác lâu năm, thạo việc, nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá, được phát triển một cách toàn diện về cả thể chất và kỹ năng sống.

- Các em học sinh luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, của các nhà hảo tâm và của chính giáo viên nhà trường dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

*** Điểm yếu:**

- Trình độ ngoại ngữ của một số đồng chí giáo viên còn hạn chế.
 - Việc quản lý, mượn - trả thiết bị dạy học còn hạn chế.
 - Vẫn còn một bộ phận rất nhỏ học sinh mải chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu**

Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4 =100%

Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4 =100%

Số tiêu chí đạt mức 3: 3/4 =75%

Kết luận tiêu chuẩn 2: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Ban lãnh đạo nhà trường xác định cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu để nâng cao chất lượng dạy và học. Chính vì vậy, nhà trường đã tham mưu cho lãnh đạo UBND xã Hoàn Sơn, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Giao Thủy để đầu tư, xây dựng và chỉ đạo nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định và huy động có hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện tốt nhất để phục vụ các hoạt động giáo dục của thầy và trò. Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường đã xây mới một dãy nhà hiệu bộ, đồ sân trường, khuôn viên trường thoáng mát hợp quy chuẩn. Xung quanh trường có tường rào kiên cố; có cổng trường; biển tên trường. Trong trường có nhiều cây xanh đảm bảo môi trường “Xanh – sạch – đẹp”, có sân chơi cho học sinh, sân tập luyện TDTT. Quy mô chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị với đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, sân tập và các thiết bị dạy học cơ bản.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1.Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có sổ đỏ sử dụng đất với diện tích đất ghi trong sổ đỏ là $10.317m^2$. Có 2 dãy nhà cao tầng: 1 dãy 2 tầng, 1 dãy 3 tầng gồm 18 phòng học và phòng thực hành bộ môn, gồm: 01 phòng bộ môn Tin, 02 phòng bộ môn KHTN, 01 phòng học bộ môn Công nghệ, 01 phòng KHXX, 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng đa chức năng và 01 phòng thư viện, 11 phòng (01 Phòng truyền thống-HĐSP, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng tư vấn, phòng kế toán, phòng Phó hiệu trưởng, 02 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng TBGD, 01 phòng Đảng- Công Đoàn, 01 phòng y tế, 01 phòng đoàn đội, 01 phòng y tế)

Toàn bộ nhà trường có nhiều cây bóng mát gồm cây bàng, phi lao, phượng vĩ, lộc vừng, hoa sữa, bằng lăng và chấu cây, chia ra: chấu nhỏ đặt hành lang và các phòng ban. Cây bóng mát đủ tiêu chuẩn để che bóng mát như cây bàng, osaca, cây phượng vĩ, phi lao, hoa sữa, xà cừ... Nhà trường có một vườn trường có cây thuốc nam, cây hoa gồm: cây quất, cây Đinh lăng, cây mía Bách giải, cây Ngải cứu, cây Tía tô, cây Kinh giới, cây lá đề, cây Húng chó, cây Ót, cây Gừng....

Xung quanh khuôn viên trường có tường bao khép kín bảo vệ dài 400m, cao 1,6-2m, có hàng rào giây thép gai xung quanh cao 90 cm để đảm bảo an toàn. Nhà trường có hệ thống chống sét, có hệ thống phòng cháy, chữa cháy. Các dãy phòng và cầu thang đều có lan can cao trên 1,0 m để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh. **[H3-3.1-01]**

b) Nhà trường có 01 cổng trường rộng 4,8m, cao 5m làm bằng bê tông, an toàn tuyệt đối cho các phương tiện ra vào và học sinh đi đến trường và ra về. Cổng trường có các cánh cửa làm bằng sắt sơn màu ghi, chắc chắn đảm bảo an toàn cho nhà trường. Biển tên trường theo đúng điều lệ của trường THCS. Nhà trường có hệ thống tường rào dài 400m, cao 1,6-2m được xây bằng gạch chắc chắn, quét màu vàng, bảo đảm an toàn cho học sinh và chống sự xâm nhập từ bên ngoài. **[H3-3.1-02]**

c) Khu sân chơi được kẻ sân cầu lông có cột và lưới cho học sinh sử dụng cho học chơi và tập luyện. Bãi tập được tách riêng, thuận lợi cho học sinh, có đủ các thiết bị đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao. **[H3-3.1-03]**

Mức 2:

Khu sân chơi có diện tích 4000m², được đổ bê tông và thảm cỏ đảm bảo về mỹ quan và tránh trơn trượt. Toàn bộ khu sân chơi trồng 40 cây bóng mát cao từ 3m trở lên, chu vi thân cây 15 cm trở lên, có độ che phủ khoảng 45% diện tích sân trường, dưới gốc cây là các thảm cỏ xanh, ngoài ra sân trường còn được kê nhiều chậu cây hoa giấy, chậu cây sanh, râm bụt, hoa mẫu đơn, mai tứ quý, thiết mộc lan, hoa sứ mang tính thẩm mỹ cao. Khu sân chơi của học sinh có một sân khấu có diện tích 35m². Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: Biểu diễn bài thể dục Võ nhạc, buổi sơ kết, tổng kết, tiết chào cờ đầu tuần, mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn, hội thi cắm hoa, thi văn nghệ ... đều diễn ra trên sân trường. Khu sân tập sau các dãy phòng học có diện tích 2000m², có tường bao quanh, nền cỏ được cắt phẳng. Trên sân tập có đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao như hố nhảy xa, hố bật nhảy, đệm nhảy cao, bàn đập chạy, cầu gôn bóng đá,...Khu sân tập là nơi học môn Thể dục cũng là nơi tổ chức hội thi TDTT cấp trường. **[H3-3.1-04]**

Mức 3:

Nhà trường có diện tích 10317 m²/ 390 học sinh đảm bảo đủ diện tích theo qui định , trong diện tích 10317m² của nhà trường có 4.000m² là sân chơi chiếm hơn 38,8% tổng diện tích sử dụng của trường vượt hơn 13%, khu bãi tập 2.000 m² tách riêng đủ để diễn ra các hoạt động TDTT. (Các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường). **[H3-3.1-01]**

2. Điểm mạnh nổi bật:

- Được sự quan tâm của UBND huyện, phòng GDĐT huyện Giao Thủy, Đảng ủy, UBND xã Hoàn Sơn, hội Cha mẹ học sinh và sự đồng lòng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Nhà trường có khuôn viên vuông vức, giáp đường lớn, nằm ở trung tâm xã thuận lợi cho việc đến trường của con em trong xã.

- Cơ sở vật chất của trường được xây mới ở nhiều hạng mục mang tính hệ thống, đồng bộ, đẹp, đúng quy chuẩn đáp ứng tốt và an toàn cho các hoạt động giáo dục.

- Khuôn viên trong nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp mang tính mỹ quan cao.

- Cổng trường được sửa chữa mới đẹp, đúng quy định theo điều lệ trường. Hệ thống tường bao kiên cố, chắc chắn khép kín toàn trường.

- Sân tập rộng rãi, chất lượng tốt có đủ các trang thiết bị tập luyện, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy môn thể dục và các hoạt động giáo dục khác, cũng là nơi diễn ra hội thi TDTT cấp trường.

- Diện tích khuôn viên nhà trường vượt quy định gấp hơn hai lần, đáp ứng tốt theo tiêu chuẩn đã quy định.

3. Điểm yếu:

- Một số cây bóng mát còn nhỏ độ che phủ mới đạt 55% diện tích sân trường.

- Sân còn một số khoảng bị bong tróc, gãy đứt chưa đổ lại, nền phòng học tầng trên đá hoa lát nền đã bong tróc, lún, vỡng cần làm lại.

- Chăm sóc hệ thống cây xanh gặp nhiều khó khăn do chất đất chua mặn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản của lớp của trường. Ý thức vệ sinh, lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.

- Phối hợp lực lượng an ninh của xã, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của nhà trường.

- Tiếp tục rà soát bổ sung toàn bộ hệ thống cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

- Tham mưu với địa phương tu sửa cơ sở vật chất, đổ sân, sửa nền các lớp học.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

Tăng cường công tác bổ sung, chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cây hoa, cảnh.	Thuê người phun thuốc sâu, tỉa cây cảnh. Giáo viên và học sinh	Kế hoạch Dự trù kinh phí	Hàng tuần	10 triệu đồng trong một năm học
Tu sửa, nâng cấp nhà vệ sinh, đường chạy, quét vôi phòng học, sửa sơn bàn ghế, cửa.	Ban giám hiệu, hội cha mẹ học sinh	Hồ sơ vận động kêu gọi ủng hộ theo Thông tư 16	Năm học 2022-2023; 2023-2024	473.000.000 đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

- a, Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;
- b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;
- c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

- a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;
- b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi phòng học được bố trí loại bàn hai chỗ ngồi đảm bảo đủ bàn ghế cho học sinh. Bàn ghế được đóng theo đúng thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT của Bộ Khoa học và Công nghệ-Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Y tế: Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường trung học cơ sở... Bàn ghế của các lớp là bàn ghế 2 chỗ ngồi. Mỗi phòng học được kê một bộ bàn ghế giáo viên, một bảng chống lóa với chất lượng tốt, một TV 55 inch nối mạng Internet, có giá treo bằng kim loại. Hệ thống cửa trong mỗi phòng học gồm: Dãy phòng học quay hướng Bắc gồm 6 cửa sổ, có lộ cây, hai cửa chính bằng gỗ bảo độ thoáng mát cho học sinh trong năm học và an toàn trong mùa mưa bão. Trong mỗi phòng học có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn về ánh sáng gồm 6 bóng điện. Mỗi phòng học được trang bị: 1 tủ sách, 4 quạt trần được lắp đặt chắc chắn, an toàn cho học sinh, xung quanh lớp học và hành lang được đặt các chậu cây nhỏ tạo cảnh quan, điều hòa không khí và giáo dục ý thức về môi trường cho học sinh. [H3-3.2-01], [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có đủ các phòng bộ môn theo quy định gồm 01 phòng Công nghệ, 02 phòng Khoa học Tự nhiên, 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Bộ môn Khoa học Xã hội, 01 phòng đa chức năng. [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Thư viện, 01 phòng truyền thống thường xuyên hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực. [H3-3.2-03], [H3-3.2-04].

Mức 2:

a) Hiện tại trường có 12 lớp học với tổng số học sinh của nhà trường là 390 học sinh, trung bình mỗi lớp có 32,5 học sinh. Mỗi khối 6 có 4 lớp, khối 8 có 2 lớp, khối 7,9 có 3 lớp học, mỗi lớp học được bố trí cố định một phòng để học chính khóa cũng như phụ đạo. Mỗi phòng học có diện tích 48m², đảm bảo đủ 1,56m²/học sinh. Phòng học bộ môn đều có bàn giáo viên, có tủ, kệ đựng thiết bị, diện tích mỗi phòng gồm 33 m² để học và 15 m² thực hành và nhà kho để chứa thiết bị. [H3-3.2-01] [H3-3.2-04].

b) Khối phục vụ học tập của nhà trường gồm có 01 kho đựng thiết bị học tập cho học sinh có diện tích 25 m² một kho được bố trí để các thiết bị dạy học và các dụng cụ phục vụ cho nhà trường một cách khoa học. [H3-3.2-01]

Mức 3:

- Trong các phòng bộ môn đều có: 2 cửa ra vào, 6 cửa sổ, 4 quạt trần, 1 quạt treo tường, 4 bóng đèn tuýp, 2 bóng Compact đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh, 1 bảng từ chống lóa kích thước 120cmx300cm, 1 bảng đăng kí giảng dạy, 1 bảng nội quy phòng học bộ môn. Ngoài ra các phòng đều có trang thiết bị riêng phục vụ cho từng môn học. Cụ thể:

+ Phòng Tin học có: 21 bộ máy vi tính được kết nối internet tốc độ cao, có hệ thống Wifi.

+ Phòng Tiếng Anh có: 17 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, 1 đài casset, có hệ thống Wifi, 1 bộ loa, 1 tivi 55 inch.

+ Phòng Tự nhiên 1 có: 8 bộ bàn, 8 ghế ngồi, 1 phòng kho, 1 hệ thống giá đựng thiết bị thí nghiệm môn KHTN, 1 cửa thông với phòng học đảm bảo thông thoáng.

+ Phòng Tự nhiên 2 có: 8 bộ bàn , 8 ghế ngồi, 1 phòng kho, 1 hệ thống giá đựng thiết bị thí nghiệm môn KHTN, 1 cửa thông với phòng học đảm bảo thông thoáng.

+ Phòng Công nghệ có: 8 bộ bàn , 8 ghế ngồi, 1 phòng kho, 1 hệ thống giá đựng thiết bị thí nghiệm môn Công nghệ 1 cửa thông với phòng học đảm bảo thông thoáng.

+ Phòng Mỹ thuật có: 17 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, 1 hệ thống giá vẽ , có hệ thống Wife, 1 tivi 55 inch.

+ Phòng Âm nhạc có: 17 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, 1 đài caset , có hệ thống Wife, 1 bộ loa, 1 tivi 55 inch.

+ Phòng KHXH có: 17 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, có hệ thống Wife, 1 tivi 55 inch.

+ Phòng Đa chức năng có: 17 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, có hệ thống Wife, 1 tivi 55 inch.

- Tất cả các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên, có sự giám sát của nhân viên thiết bị, tổ chuyên môn, Ban giám hiệu.

- Ngoài ra khu phòng học bộ môn còn có bình cứu hỏa và Nội quy phòng cháy chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy được đặt ở khu vực cầu thang.

[H3-3.2-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng thư viện, phòng truyền thống,... theo quy định. Có các thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công các quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm. Các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên có hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học. Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn kiên cố với trang thiết bị hiện đại, có bảng, biểu đúng quy cách, đủ tiêu chuẩn phục vụ tốt cho việc dạy - học, đáp ứng xu thế chuẩn hóa, hiện đại hóa trường học trong giai đoạn hiện nay.

3. Điểm yếu

- Chưa có máy tính ở lớp học để thuận tiện cho việc dạy và học.
- Một số thiết bị dạy học của nhà trường đã cũ, có độ chính xác không cao, một số thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên thiếu đa dạng, độ bền không cao.
- Một số phòng học bộ môn còn chưa đủ diện tích và các trang thiết bị phục vụ bộ bảo đúng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả cao hơn nữa trong việc sử dụng các phòng chức năng và phòng bộ môn, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị. Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên và Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tu bổ CSVC; mua bổ sung thêm trang thiết bị, bàn ghế 2 chỗ ngồi đảm bảo đúng quy định để thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy và học;

- Phát huy hiệu quả của các phòng chức năng phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị;

- Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục. Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa và tiết kiệm ngân sách để bổ sung thiết bị, thí nghiệm dạy học;

- Thống kê toàn bộ tài sản hiện có ở mỗi phòng bộ môn, hoàn chỉnh hồ sơ sổ sách, xác định hiệu quả trang thiết bị hiện có để có định hướng mới. Lên kế hoạch hoạt động ở mỗi phòng bộ môn: Kế hoạch theo năm, tháng, tuần;

- Theo dõi việc mượn trả và quá trình bảo quản thiết bị dạy học của giáo viên. Theo dõi các tiết thực hành, phụ giúp GV trong các tiết thực hành. Sửa chữa ti vi trên các lớp học. Tổ chức cho GV đăng kí và nhu cầu sử dụng. Làm vệ sinh phòng Bộ môn sạch sẽ, tu sửa các thiết bị hư hỏng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng bộ môn.	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	Không
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao và mua sắm mới thiết bị dạy học.	Nhân viên thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	10 ngày trong tháng 5/2022	15 triệu đồng
Khi mua sắm thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hàng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hàng năm	5 triệu đồng
Tu sửa, nâng cấp nhà vệ sinh, làm mới lán xe, mua thêm máy tính, đường chạy, quét vôi phòng học, sửa sơn bàn ghế, cửa.	BGH, hội cha mẹ học sinh	Hồ sơ vận động kêu gọi ủng hộ theo Thông tư 16	Năm học 2022-2023; 2023-2024	473 triệu đồng
Mua mới và sửa chữa máy tính phòng tin, nâng cấp hệ thống đường truyền.	Nhà trường vận động cựu HS	Hồ sơ vận động kêu gọi	Năm học 2022-2023	70 triệu đồng

		ủng hộ theo Thông tư 16		
--	--	----------------------------	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – Quản trị

Mức 1:

- Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các phòng ban: 1 phòng Hiệu trưởng, 1 phòng phó hiệu trưởng, 1 phòng Hội đồng (phòng truyền thống, HĐSP), 1 phòng bảo vệ, 1 phòng y tế, 1 phòng thư viện, 1 phòng Đoàn-Đội, 1 phòng Văn phòng, 1 phòng Kế toán, 1 phòng Tư vấn học đường, 1 phòng Đảng-Công đoàn, 2 phòng tổ: Tổ Tự nhiên và tổ Xã hội, 1 phòng kho, 2 khu nhà để xe: 01 khu nhà để xe của học sinh, 01 khu nhà để xe của giáo viên ... Các phòng ban đều hoạt động tốt, phục vụ các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường. [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Phòng Y tế và công tác y tế trường học: phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, y bạ theo dõi sức khỏe cho giáo viên và học sinh, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có

các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Hệ thống máy tính của các phòng thuộc khối hành chính - quản trị của nhà trường được kết nối Internet phục vụ cho công tác chuyên môn. **[H3-3.3-03]**.

b) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ở cạnh khu hiệu bộ, có diện tích 60m², chiều dài 15m, chiều rộng 11m; nhà xe của học sinh được bố trí dọc theo tường bao, cạnh nhà xe giáo viên có đường vào đường ra rộng rãi, có diện tích 400 m², được phân chia theo các khối, theo lớp, mỗi lớp được phân 1 ô với diện tích 30m², đủ diện tích để xe cho các lớp. Xe của học sinh được để ngay ngắn theo hàng và được Đội sao đỏ các lớp kiểm tra, theo dõi xếp thi đua các lớp theo tuần. Các em đều có ý thức ngăn nắp, trật tự khi ra vào trường, an ninh nhà trường được đảm bảo. **[H3-3.3-04]**.

c) Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính-quản trị, có trang thiết bị cho các phòng như bàn ghế, máy tính kết nối Internet, tủ đựng hồ sơ... Các phòng được thường xuyên kiểm tra, tu bổ, sửa chữa theo định kì, các phòng hành chính, quản trị còn được bổ sung các thiết bị hằng năm để phục vụ cho công tác chuyên môn. **[H3-3.3-02]**.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị (văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Hiệu phó, phòng hành chính, phòng y tế, phòng bảo vệ...) theo quy định. Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet, hệ thống camera các lớp, camera an ninh. Trong đó có 2 máy cho BGH, 2 máy cho tổ chuyên môn, 1 máy cho văn thư, 1 máy cho kế toán, 1 máy cho công đoàn, 1 máy cho thư viện, 1 máy cho y tế, 1 máy cho đoàn đội, 06 máy in, 16 ti vi của 12 lớp phục vụ cho giảng dạy. **[H3-3.3-01], [H3-3.3-02]**

Nhà trường không có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ dành cho giáo viên và học sinh.

Mức 3:

- Các phòng ban của khối hành chính - quản trị có tương đối đầy đủ các thiết bị theo quy định cụ thể:

+ Phòng y tế diện tích 24 m² ; có 2 giường inox, 1 tủ đựng thuốc, 1 tủ đựng dụng cụ y tế, tài liệu, 1 cân đo cân nặng và chiều cao, 1 bảng đo thị lực, 1 bảng nội quy phòng y tế và các bảng biểu tuyên truyền dịch bệnh. Đảm bảo nhu cầu sơ cứu cho học sinh khi cần thiết, có hồ sơ theo dõi hoạt động của phòng y tế.

+ Phòng bảo vệ được xây dựng sát cổng trường, thuận tiện cho việc theo dõi, bảo vệ khuôn viên nhà trường.

+ Các phòng hành chính quản trị đều được trang bị 01 bộ máy vi tính có kết nối internet, 01 máy in, 01 bàn làm việc, một tủ đựng tài liệu hồ sơ, 01 bộ bàn ghế tiếp khách.

- Các thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. **[H3-3.3-01]:[H3-3.3-02]**.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng Hành chính - Quản trị với đầy đủ trang thiết bị, hệ thống vi tính được kết nối Internet đáp ứng yêu cầu công tác. Hệ thống máy văn phòng, trang thiết bị y tế khá đầy đủ, chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giảng dạy. Có phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

- Bàn ghế làm việc ở một số phòng khối hành chính quản trị đã cũ, một số hỏng, chưa đồng bộ và đảm bảo tính thẩm mỹ.

- Cần bổ sung thêm ti vi, máy tính kết nối internet để các phòng hành chính, quản trị có thể sử dụng nhằm nâng cao chất lượng công việc đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục thời kì 4.0 hiện nay nhưng nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm phục vụ cho công tác quản lý, hành chính để nâng cao chất lượng GD.

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học.

- Tiết kiệm ngân sách và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để có kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục, mua sắm bổ sung thiết bị phòng y tế theo quy định, sửa chữa bàn ghế phòng tổ chuyên môn.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Mua mới và sửa chữa máy tính phòng tin, nâng cấp hệ thống đường truyền.	Nhà trường	Ngân sách tiết kiệm	Năm học 2022-2023	45 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên được chia thành 4 phòng riêng biệt: Phòng dành cho giáo viên nam và phòng dành cho giáo viên nữ, diện tích mỗi phòng 9m², trong khu vệ sinh có đầy đủ các thiết bị vệ sinh hiện đại, có bộ rửa tay và có hệ thống nước xả rửa khép kín. Nhà trường có hai khu vệ sinh dành cho học sinh nam, nữ có diện tích 60 m² và có hệ thống cửa thông gió, có hệ thống điện, nước đầy đủ. Khu vệ sinh có các thiết bị vệ sinh hiện đại, có bồn nước rửa tay, có xà phòng khử trùng sau khi đi vệ sinh, có giấy vệ sinh riêng biệt...[H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Có hệ thống thoát nước xung quanh trường, xung quanh các dãy phòng học, khu vực sân trường và đa số có lắp đặt kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước, hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống nước sạch được sử dụng từ máy lọc nước của nhà trường, đóng vào thùng đựng nước cho các em dùng hàng ngày, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh **H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].**

c) Hàng ngày các lớp trực nhật, trực tuần thu gom rác thải của nhà trường, dùng xô chuyển ra các thùng đựng rác có nắp đậy để tập kết, sau đó mỗi tuần 03 lần đội thu gom rác thải của xã sẽ vận chuyển rác của nhà trường ra nhà đốt rác để xử lý. Nhà trường còn bố trí mỗi tuần một ngày làm tổng vệ sinh toàn trường vào thời gian từ 6h15 phút đến 6h45 phút về mùa hè, từ 6h30 đến 7h00 về mùa đông. Do có những kế hoạch lao động cụ thể theo lớp, theo khối và toàn trường nên nhà trường lúc nào

cũng xanh - sạch- đẹp. Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường. **[H3-3.4-05]; [H3-3.4-06]**

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Đã kết nối, lắp đặt nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn y tế và được cơ quan y tế công nhận đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định của Bộ y tế, đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh. Hệ thống máy lọc nước của nhà trường và lượng nước sạch được nhà máy nước Giao Thủy cung cấp hàng tháng đủ nước uống cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Rác thải của nhà trường được thu gom đưa về khu vực xử lí chung của xã và của nhà trường, đảm bảo vệ sinh môi trường. **[H3-3.4-02]; [H3-3.4-04]**

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

- Hệ thống cung cấp nước lọc cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 - 1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt có nắp đậy, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh... **[H3.4-02]; [H3.4-04]**

+ Nhà trường có thùng thu gom rác thải theo đúng quy định. Định kỳ 03 ngày/ lần có người bên vận chuyển thu gom rác thải của hợp tác xã đến thu gom và đem đi xử lý theo đúng quy định. Có thùng đựng và phân loại rác thải. **[H3-3.4-05]**

+ Nhà trường có đủ các phương tiện, dụng cụ, có thùng đựng rác thải đúng quy chuẩn, có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Mỗi lớp học đều có dụng cụ xử lý rác thải đầy đủ, đúng quy định như chổi, xô đựng rác, dụng cụ hót rác,...**[H3-3.4-06]**

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ; cho GV, NV và HS, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường;

- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hợp đồng mua bán nước sạch với nhà máy nước, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, an toàn;

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống xử lý rác thải, có hợp đồng với xã về công tác thu gom rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải;

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công. Có đầy đủ các khu công trình vệ sinh công cộng, bố trí hợp lý vị trí các thùng rác di động, khoa học, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn của công và giữ gìn vệ sinh chung;

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công;

- Đủ diện tích nhà xe học sinh, hầu hết học sinh ở xa trường nên lượng xe đi đến trường nhiều song các em đều có ý thức ngăn nắp, trật tự, an ninh nhà trường được đảm bảo.

3. Điểm yếu

Ý thức của một số ít học sinh chưa tốt trong việc bảo vệ và giữ gìn vệ sinh chung. Khu nhà vệ sinh dành cho học sinh còn một số học sinh chưa có ý thức tự giác thực hiện, nhất là đi vệ sinh chưa xả nước và bỏ giấy chưa đúng quy định, đôi lúc còn làm hỏng thiết bị vệ sinh, vòi rửa...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ tài sản tập thể, cá nhân, giữ gìn vệ sinh chung, đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ môi trường luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn;

- Thường xuyên vệ sinh các khu vệ sinh, thau rửa các bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường, giữ gìn bảo vệ của công, đảm bảo vệ sinh môi trường, làm cho cảnh quan nhà trường sạch đẹp, hợp lí hơn.

- Phối hợp với Đoàn, Đội, y tế học đường... kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tạo bóng mát trong sân trường, nhất cây xanh là khu vệ sinh học sinh đảm bảo Xanh-Sạch-Đẹp, tránh ô nhiễm.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nâng cấp khu vệ sinh HS	Nhà trường	Kinh phí xã,	Năm học 2022 - 2023	800 triệu

Thau rửa các bồn nước, làm vệ sinh, tẩy rửa thiết bị vệ sinh	NV, HS	Không	Ngày 15 hàng tháng, thứ 6 hàng tuần	Không
Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại, trả tiền công thu gom rác	GV, HS, NV	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	1,2 triệu/năm
Kiểm tra, tu sửa hệ thống cấp thoát nước, cắt cỏ vệ sinh trường lớp.	Hiệu phó phụ trách CSVC	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Ngày 15 hàng tháng, thứ 6 hàng tuần	5- 7 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Từ năm 2016, nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác gồm:

Phòng Hội đồng: có đủ bàn và 60 ghế ngồi cho giáo viên làm việc, 1 bục tượng Bức, 1 bục nói chuyện, 6 quạt trần, 02 điều hòa, 12 bóng điện. 1 bộ âm li, loa đài.

Phòng hiệu trưởng: 1 bộ bàn ghế uống nước, 1 bàn làm việc, 1 bàn để máy vi tính, 1 tủ gỗ đựng tài liệu, 2 quạt trần, 1 bộ loa, 1 bộ máy in,...

Phòng phó hiệu trưởng: 1 bộ bàn ghế uống nước, 1 bàn làm việc, 1 bàn để máy vi tính, 2 quạt trần, 02 tủ đựng tài liệu, 1 bộ máy in...

Phòng văn phòng: 1 bộ bàn ghế làm việc, 1 bàn để máy vi tính, 2 quạt trần, 02 tủ đựng tài liệu, 1 bộ máy in...

Một phòng Tin học gồm: các dãy bàn để 20 máy tính cho học sinh, 40 ghế ngồi cho HS, 4 quạt trần, 4 bóng đèn tuýp, 2 bóng điện Compact, 2 điều hoà...

Phòng Tổ KHTN, KHXX, Công đoàn,...: mỗi phòng 1 máy tính, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ...

Phòng thư viện: 2 kệ sách, 04 quạt trần, 08 bóng tuýp, 10 bộ bàn đọc cho HS và GV, 3 máy vi tính. **[H3-3.5-01]**.

b) Nhà trường có 04 bộ thiết bị dạy học được Bộ GD - ĐT cấp từ năm 2005 đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/08/2009. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng có một số thiết bị môn Vật lý, Hóa học như Vôn kế, Ampe kế, nhiệt kế, bình điện phân, các hóa chất bị hỏng phai tiêu hủy....có độ chính xác không cao.

[H3-3.5-02].

c) Nhà trường tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị theo kế hoạch 1 lần/năm khi kết thúc năm học vào cuối tháng 5. **[H3-3.5-02]**.

Mức 2:

a) Trong 5 năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường (trong đó có 10 máy tính phục vụ hoạt động quản lý và 21 máy tính phục vụ dạy học).

[H3-3.5-01]

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định (mỗi khối có 02 bộ). **[H3-3.5-01]**

c) Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên bộ môn và của phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, nhà trường đều dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học. Tuy nhiên, đồ dùng tự làm của giáo viên còn thiếu, độ bền không cao (*tranh vẽ, bảng phụ*) **[H3-3.5-01]**.

Mức 3:

Nhà trường có các phòng thí nghiệm KHTN, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc,..., mỗi phòng đều có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Ngoài ra giáo viên còn tự làm thiết bị dạy học để sử dụng trong giờ lên lớp tạo được hứng thú cho học sinh và tăng chất lượng các tiết dạy thực hành, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ hệ thống sổ sách theo dõi việc sử dụng, mượn trả thiết bị dạy học theo đúng quy định của Bộ GD-ĐT.[H3-3.5-01]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

- 100% các lớp học được trang bị tivi 55inch kết nối máy tính kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

- Toàn thể giáo viên đều có máy tính Laptop hoặc vi tính để bàn để lưu trữ giáo án, bài giảng và nghiên cứu tham khảo tranh ảnh, tư liệu trên internet để thiết kế bài giảng kết nối ti vi trên lớp tạo lên bài học sinh động và có hiệu quả.

- Các phòng học bộ môn được sử dụng thường xuyên, hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

- Ứng dụng tốt CNTT vào tự làm đồ dùng dạy học đáp ứng tốt vào đổi mới phương pháp dạy học theo quyết định 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010.

3. Điểm yếu

- Một số thiết bị đồ dùng cũ, độ chính xác và độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ, hoá chất để lâu ngày bị biến màu, bay hơi, không chính xác.

- Một vài máy tính cấu hình thấp chạy chậm, hay bị lỗi.

- Tranh ảnh đa số đã cũ, một số hình ảnh chữ bị mờ.

- Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít, độ bền không cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	0
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao.	Nhân viên thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	10 ngày trong tháng 4/2022	5 triệu đồng

Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	0
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hàng năm phù hợp với từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hàng năm	3, 5 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	c	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Thư viện trường được đặt ở vị trí thuận lợi, với tổng diện tích 48m² gồm 1 phòng đọc cho học sinh, cho giáo viên, phòng đọc có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, 1 phòng kho dùng để các loại sách.

Thư viện có hệ thống tủ, giá để sách báo, có đủ số lượng, chủng loại sách theo quy định đạt chuẩn Quốc gia: Hơn 3000 đầu sách và được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm, đáp ứng yêu cầu cho việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. **[H3-3.6-01];[H3-3.6-04]**

- Thư viện được quản lý theo tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia: có nội quy thư viện; có đủ sổ sách theo quy định như sổ theo dõi danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hàng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lý sách được tốt hơn. Hàng năm phụ trách thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch mua sắm thêm. Quy định giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy thư viện. Nhà trường trang bị phòng thư viện 1 máy vi tính có kết nối internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý. **[H3-3.6-02]; [H3-3.6-04]**

Mức 2:

Có đầy đủ hồ sơ kiểm tra và công nhận thư viện nhà trường đạt chuẩn gồm: Đăng ký thư viện chuẩn, Tờ trình và quyết định về thư viện chuẩn. Báo cáo thư viện chuẩn. **[H3-3.6-03]; [H3.3.6-04]**

Thư viện được trang bị 1 máy tính để kết nối Internet và thiết bị phát Wifi để giáo viên và học sinh có thể dùng laptop để tra cứu thông tin, đọc sách, vào trang web của nhà trường, truy cập trường học kết nối dễ dàng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Nhà trường trang bị phòng thư viện 1 máy vi tính có kết nối interne và thiết bị phát Wifi để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách tiện cho việc giáo viên và học sinh tra cứu và quản lý. **[H3-3.6-01]**

2. Điểm mạnh:

- Tủ và giá sách thiết kế tiện cho việc tra cứu lấy sách;
- Phòng đọc thoáng mát, đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh. Đủ chủng loại sách báo, tạp chí... sách báo phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu.

- Thư viện có chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí thông qua nội dung sách, báo, tạp chí góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng thế giới khoa học, nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

- Việc quản lý trên hệ thống ứng dụng CNTT chưa thường xuyên, hiệu quả.
- Số HS tham gia đọc sách báo tại thư viện chưa thường xuyên, chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh.	BGH, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách Vận động quyên góp	Đầu năm học	15 triệu đồng
Tăng cường dần máy tính dự kiến 5 máy để phát triển thư viện điện tử..	BGH, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí và huy động tài trợ	2023-2024	50 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	B	Đạt	-	
c	Đạt	C	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận chung về tiêu chuẩn 3

- Nhà trường có đủ các phòng và trang thiết bị phù hợp với từng phòng theo đúng quy định của trường Trung học cơ sở. Có khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, bãi tập ngoài trời và trong nhà cho học sinh hoạt động đảm bảo an toàn phù hợp. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Tham mưu tốt với lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường .

- Hàng năm nhà trường có kiểm kê tài sản định kỳ, thanh lý những đồ dùng không sử dụng được, riêng các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng nhẹ luôn được sửa chữa kịp thời.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý phòng nghe nhìn, thiết bị, thư viện và y tế, có nội quy hoạt động rõ ràng. Các loại hồ sơ trên hàng tháng đều được Ban lãnh đạo ký duyệt.

Điểm mạnh:

- Có sự đồng lòng của tập thể giáo viên, công nhân viên và hội cha mẹ học sinh trong việc tu bổ CSVN cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn, khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Điểm yếu:

- Do hệ thống cây xanh nhà trường mới trồng còn nhỏ nên chưa phủ kín bóng mát sân trường.
- Một số thiết bị được cấp đã hư hỏng. Các phòng chức năng mới hoàn thiện nên việc bố trí các trang thiết bị và bảng biểu chưa thật khoa học.

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Số tiêu chí đạt mức 1: $6/6 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 2: $6/6 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 3: $4/5 = 80\%$

Kết luận tiêu chuẩn 3: Đạt mức: 3

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Từ khi thành lập đến nay, trường THCS Hoàn Sơn luôn phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, với các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường cũng nhận được từ các tổ chức xã hội và nhân dân sự quan tâm, ủng hộ to lớn về tinh thần, vật chất cho phong trào giáo dục của trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Trong mỗi năm học, Ban Đại diện CMHS của trường được bầu gồm Trưởng ban đại diện và 15 thành viên khác cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban, 12 thành viên đại diện cho chi hội các lớp được bầu thường kỳ trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu mỗi năm học. [H4-4.1-01] [H4-4.1-02], [H4-4.1-03]

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011- Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo năm học, và thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ hàng năm. [H4-4.1-04], [H4-4.1-05], [H4-4.1-06], [H4-4.1-07].

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Tuyên truyền sâu rộng đến từng cha mẹ học sinh trong nhà trường cụ thể là buổi họp phụ huynh toàn trường vào đầu năm học, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. [H4-4.1-08]

Hàng năm, nhà trường kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường 2 lần/năm để kiện toàn tổ chức hội, thông báo kết quả học tập của con em, phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Các chi hội các lớp hoạt động theo yêu cầu của Thường trực chi hội, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích, tạo điều kiện trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp. [H4-4.1-01]

Mức 2

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với hội cha mẹ học sinh các lớp. Bản thân mỗi lớp giáo viên chủ nhiệm cũng có mối quan hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh của lớp mình. Thường xuyên hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong trường; vận động học sinh có tư tưởng bỏ học yên tâm học tập. [H4-4.1-09] [H4-4.1-10]

Mức 3:

- Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường thực hiện công tác giáo dục học sinh tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, các buổi rèn kỹ năng sống, tổ chức tết trung thu cho học sinh.

Ngoài ra ban đại diện cha mẹ học sinh còn tham gia vào công tác xã hội hóa phục vụ cho giáo dục góp phần nâng cao cơ sở vật chất cho nhà trường. [H4-4.1-11]

2. Điểm mạnh:

- Đa số các bậc cha mẹ học sinh quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường, họ yên tâm gửi gắm con em vào địa chỉ tin cậy là nhà trường nên hết lòng ủng hộ sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện các lớp năng động, nhiệt tình và thấu hiểu, thuộc nhiều thành phần trong xã hội nên dễ nắm bắt thực trạng xã hội, hoàn cảnh của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với mọi hoàn cảnh học sinh, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

- Ban thường trực hội là người có tâm huyết với phong trào giáo dục hoặc là những người có chức danh trong các tổ chức xã hội nên tạo được niềm tin trong nhân dân, chủ động được trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với các văn bản, đường lối và chủ trương, giúp BGH nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian.

3. Điểm yếu:

Một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh mãi làm ăn ở xa, để con em ở nhà với người thân và gần như giao việc giáo dục con em cho nhà trường nên việc trao đổi thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học.	BGH; giáo viên chủ nhiệm; tổng phụ trách đội; cha mẹ học sinh	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử	Thường xuyên trong các tuần của năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong từng năm học, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, Ủy ban nhân dân xã và huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc phát triển nhà trường cũng như xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất để phát triển nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch năm học. [H4-4.02-01], [H4-4.02-02]

b) Nhà trường đã phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường. Hàng năm nhà trường thực hiện việc tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể của địa phương các nội dung, kế hoạch thông qua các cuộc họp chi bộ, lễ khai giảng, sơ kết của nhà trường. Ngoài ra nhà trường cũng đã cho học sinh ký cam kết với Công an xã Hoàn Sơn về việc gìn giữ an ninh trật tự trên địa bàn xã, đảm bảo luật giao thông, thực hiện tốt Nghị định 36 - CP. [H4-4.2-03]

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như từ Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, thực hiện trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

[H4-4.2-04], [H4-4.2-05], [H4-4.2-06]

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; cơ sở vật chất hướng tới mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia [H4-4.2-02]

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; cho học sinh tham gia trồng cây, làm vệ sinh thôn xóm, vệ sinh môi trường hàng tuần, hàng tháng, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ những dịp lễ tết. Nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội tạo môi liên thông, liên kết làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tổ chức lao động bảo vệ môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ. Kết hợp với hội Khuyến học, hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

[H4-4.2-07], [H4-4.2-08]

Mức 3

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện phát triển nhà trường. Có quy chế phối hợp với UBND, Công an xã, Trạm y tế, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, GVCN và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hàng năm nhà trường có tổ chức hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học. [H4-4-02-09], [H4-4-02-10]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử .

3. Điểm yếu:

Huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do sự phát triển kinh tế tại địa phương chưa cao.

Việc phối hợp với các Đoàn thể của địa phương trong giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đôi lúc chưa thật hiệu quả do tình hình dịch bệnh Covid19 không tổ chức được nhiều hoạt động tập trung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chưa thật phong phú.

Ban ĐDCMHS ở một số lớp hoạt động chưa đều, chưa thật hiệu quả trong việc hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định từ các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày phát triển hơn.	BGH nhà trường.	Không	Trong các năm học	
Nhà trường tiếp tục phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử	BGH nhà trường. Đoàn thanh niên	Không	Trong các năm học	
Nhà trường triển khai đến giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền về đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và các biện pháp của cha mẹ học sinh cần làm để cùng với nhà trường giáo dục học sinh trong các lần họp cha mẹ học sinh định kỳ.	BGH nhà trường.	Không	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của Nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác vận động học sinh ra lớp và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục học sinh.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.

*** Điểm yếu:**

Bên cạnh đó còn một số hạn chế như hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ dừng lại ở nhiệm vụ hỗ trợ cho trường. Ở một số lớp hoạt động Ban đại diện cha mẹ ở một số lớp hoạt động chưa đều. Việc huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao. Nhà trường chưa thể hiện rõ tuyên truyền về đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và các biện pháp của cha mẹ học sinh cần làm để cùng với nhà trường giáo dục học sinh qua biên bản họp cha mẹ học sinh.

Hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của nhà trường mới chỉ dừng ở mức thi tìm hiểu, tham quan học hỏi trên địa bàn tỉnh; chưa đủ điều kiện cho học sinh tham quan, giao lưu văn hóa, tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở các địa phương khác trong cả nước.

Kết luận tiêu chuẩn 4

Số tiêu chí đạt mức 1: $2/2 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 2: $2/2 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 3: $2/2 = 100\%$

Kết luận Tiêu chuẩn 4: đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường THCS Hoàn Sơn tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Công tác giáo dục địa phương của nhà trường được lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nề nếp. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng

nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;
- c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện 1772/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định, Công văn số 1194/SGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022, Căn cứ văn bản số 367/SGDĐT-GDTrH, ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020 – 2021; Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT; Công văn 1415/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2020- 2021, công văn chỉ đạo của phòng GDĐT Giao Thủy, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, chỉ đạo các tổ, nhóm xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ, kế hoạch dạy học các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các môn học cụ thể gồm: Toán, Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Công Nghệ, Tin học, Thể dục, Mĩ thuật, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa Lí, Ngoại Ngữ, Giáo dục công dân,

Âm nhạc đối với khối 8, 9. Các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Công Nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Ngữ Văn, Lịch sử và Địa Lí, Ngoại Ngữ, Giáo dục công dân, GD địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp đối với khối 6, 7. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định. **[H5-5.1-01], [H5-5.1-02], [H5-5.1-03].**

b) Thực hiện công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, nhà trường đã triển khai đến giáo viên để vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới lấy học sinh làm trung tâm, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với các đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức học trong trường lớp áp dụng vào thực tiễn **[H5-5.1-04], [H5-5.1-05].**

c) Nhà trường tiến hành các kỳ khảo sát theo giai đoạn một cách khách quan, nghiêm túc và thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra miệng đánh giá đúng thực chất việc dạy và học của thầy và trò. Kết quả các kì thi và kiểm tra phản ánh đúng thực trạng việc dạy và học của nhà trường **[H5-5.6-01], [H5-5.5-02].**

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy và học phù hợp và thực hiện chương trình một cách hiệu quả. Trên các kế hoạch của giáo viên thể hiện rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học **[H5-5.1-03]**

b) Giáo viên đã lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh **[H5-5.1-03].**

c) Thông qua các tiết học trên lớp, qua các kì khảo sát, qua các hoạt động Ngoài giờ lên lớp, kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tìm hiểu ở phụ huynh học sinh phát hiện kịp thời học sinh có tố chất và năng khiếu về văn hóa, về TĐTT, về văn nghệ, học sinh gặp khó khăn trong học tập để đưa vào bồi dưỡng và phụ đạo ngay từ đầu năm. Nhà trường phân công giáo viên giàu kinh nghiệm, nhiệt tình ... để kèm cặp và phụ đạo, bồi dưỡng cho các em. **[H5-5.2-01], [H5-5.2-02], [H5-5.2-03], [H5-5.1-04]**

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên thông qua việc dự giờ thăm lớp, kiểm tra nội bộ của tổ chuyên môn, qua các cuộc thi “Giáo viên giỏi”, hội thảo chuyên môn. Từ đó, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. **[H5-5.1-04]**

2. Điểm mạnh:

- Công tác kế hoạch được nhà trường xây dựng có hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, có sự thống nhất từ BGH, tổ chuyên môn và các đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên; Kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

- Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. nề nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

3. Điểm yếu:

- Chất lượng đại trà của một số môn yếu như Tiếng Anh các khối.
- Chất lượng đội tuyển học sinh giỏi văn hóa chưa ổn định.
- Hình thức kiểm tra đánh giá chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT đối với chương trình THPT. Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GDĐT và phù hợp với điều kiện của nhà trường.	BGH; TCM	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối năm	Không
Xây dựng kế hoạch dạy bồi giỏi cụ thể, thường xuyên kiểm tra học sinh để chọn đúng đối tượng học sinh Chú trọng rèn kĩ năng cho học sinh,	BGH; GVBM	Lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện.	Trong các năm học	Không
Tổ chức các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng hơn: Trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo dự án...	BGH, GVBM	Lập kế hoạch, giao cho giáo viên bộ môn lập kế hoạch chi tiết, thực hiện	Từ năm học 2019-2020 đến nay	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3 :

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Bước vào năm học mới hàng năm, nhà trường đã tìm hiểu cập nhật thông tin cụ thể, chi tiết về những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và đề ra kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng những học sinh năng khiếu, phụ đạo những học sinh gặp khó khăn trong học tập và những học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn để các em đạt được kết quả tốt nhất. [H5-5.2-01]

b) Nhà trường quan tâm nhiều đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cụ thể tạo điều kiện cho các em trong việc miễn giảm một số hoạt động học tập, hỗ trợ các em thông qua hoạt động miễn giảm học phí và trợ cấp cho các em thuộc hộ nghèo, cận nghèo của xã; quyên góp ủng hộ, hoặc trao thưởng tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó, những em có hoàn cảnh đặc biệt vươn

lên trong học tập. Đối với những học sinh năng khiếu, BGH nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho các em tham dự các kì thi dành cho học sinh năng khiếu cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa, TDTT, Khoa học kĩ thuật,... Đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh gặp khó khăn trong học tập, mỗi giáo viên đều có phương pháp giảng dạy phù hợp. Phối hợp với Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học, các tổ chức từ thiện nhân đạo, các nhà hảo tâm ủng hộ để động viên cho các em về cả vật chất và tinh thần, động viên các em học tập. **[H5-5.2-01];[H5-5.2-02]**

c) Định kỳ rà soát tình hình học tập của học sinh có năng khiếu, tình hình học tập của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tình hình học tập của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để có các biện pháp giúp đỡ các em. Nhà trường, Liên đội Đội TNTP có những hoạt động giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó như xin quỹ học bổng Hoàng Ngân của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Giao Thủy, kêu gọi sự ủng hộ của phụ huynh các nhà hảo tâm trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học hàng năm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, miễn giảm học phí,... (tặng xe đạp, tặng tiền...)**[H5-5.2-02]; [H4-4.1-05]; [H4-4.2-04]**

Mức 2

Hàng năm nhà trường đều có các đội tuyển học sinh năng khiếu văn hóa, TDTT, Khoa học kĩ thuật tham gia các kì thi cấp huyện cấp tỉnh. Tất cả các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các mức độ khác nhau đều được nhà trường và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập sau mỗi năm học. Nhà trường liên hệ với Trường Cao đẳng Kỹ thuật và các trường nghề để phân luồng cho học sinh khối 9.**[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]**

Mức 3:

- Hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh có năng khiếu về văn hóa được bồi dưỡng, học sinh có năng khiếu về các môn TDTT được bồi dưỡng và tham dự các kỳ thi cấp huyện cấp tỉnh tuy nhiên chưa đạt được nhiều thành tích.

2. Điểm mạnh:

- Việc ủng hộ tạo điều kiện cho các em học sinh nghèo vượt khó nhận được sự ủng hộ tuyệt đối và đồng lòng của tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường;

- Hoạt động của Đội TNTP rất tích cực đã góp vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó về mặt tinh thần và vật chất;

- Đội tuyển học sinh năng khiếu đạt kết quả khả quan, nhiều em đạt giải Nhì, Ba cấp huyện và cấp tỉnh, có đội tuyển được xếp hạng cao.

3. Điểm yếu:

- Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường khá hạn chế.

Trường học ở địa bàn nông thôn tỷ lệ hộ nghèo khá cao.

- Kết quả các kì thi học sinh giỏi qua các năm chưa đồng đều, chất lượng chưa bền vững.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng mũi nhọn như giành thêm thời gian	BGH, giáo viên, học	Sự đồng lòng của	Hàng năm.	
<p>để GV bộ môn bồi dưỡng nâng cao trình độ (học đại học, thạc sĩ, giảng dạy...); giành thêm thời gian tự bồi dưỡng cho học sinh (thêm thời gian đọc ở thư viện, mua thêm sách tham khảo, sử dụng CNTT...); có những phần thưởng có giá trị hơn để khích lệ tinh thần...</p> <p>- Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, để tham gia hội thi đạt giải cấp huyện, tỉnh.</p> <p>- Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình học tập và rèn luyện.</p> <p>- Tiếp tục quyên góp và triển khai lao động công ích để tăng nguồn thu vào quỹ khen thưởng tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các em học sinh.</p>	sinh ; Đội Thiếu niên	<p>các giáo viên, sự tích cực của học sinh.</p> <p>Sự ủng hộ của GV, HS, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các Mạnh Thường Quân</p>	<p>Tháng 1 hàng năm;</p> <p>Tài khoản tiếp nhận trong cả năm học.</p>	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương được Ban giám hiệu nhà trường triển khai tới từng giáo viên và các tổ chuyên môn trong toàn trường. Nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn lập kế hoạch cụ thể đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm Nhạc, Mĩ thuật, GDCD có nội dung giáo dục địa phương. Giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm Nhạc, Mĩ thuật, GDCD trong nhà trường thực hiện nghiêm túc thể hiện trong thiết kế bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp... để thông qua đó làm tốt công tác giáo dục địa phương. **[H5-5.3-01]**

b) Giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm Nhạc, Mĩ thuật, GDCD có nội dung giáo dục địa phương tiến hành kiểm tra học sinh thông qua giao bài tập về nhà cho HS làm, có các bài kiểm tra thường xuyên, các bài kiểm tra định kì đánh giá từng HS Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua các tiết kiểm tra định kì các môn Địa lí, Lịch sử và Giáo dục Công dân theo quy định của Bộ GD-ĐT. Đối với lớp 8, 9 theo chương trình GDPT 2006 tích hợp trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mĩ thuật, ... Đối với lớp 6, 7 thực hiện chương trình GDPT 2018. Động viên khuyến khích những HS có bài làm tốt, ý thức học tập tốt. Kết quả tác động của việc giảng dạy các môn Ngữ văn, Giáo dục

công dân, Lịch sử, Địa lí, Mĩ thuật, Âm nhạc địa phương. Học sinh hiểu và thêm yêu quê hương, tự hào về quê hương Hoà Bình xưa và nay. Từ đó thêm yêu gia đình, quê hương, đất nước, có ý thức trách nhiệm trong tương lai của bản thân mình. [H5-5.3-01]

c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, có biên bản đánh giá rà soát công tác này, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện tốt mục tiêu môn học. Kết quả: các giáo viên có nhận thức đúng đắn về nội dung giáo dục địa phương trong việc dạy các tiết học môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lí, Mĩ thuật, Âm nhạc đối với lớp 8, 9 theo chương trình GDPT 2006; trong việc dạy môn GDPT đối với lớp 6, 7 theo chương trình GDPT 2018. Hầu hết các giáo viên có đầu tư về phương pháp cũng như kiến thức giúp cho học sinh hiểu và tự hào về yêu quê hương mình. [H5-5.3-01]

Mức 2:

- Cùng với nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường hướng dẫn, các lớp học được đến thực tế một số địa điểm ở địa phương như tổ chức cho học sinh đi tham quan Núi Ngăm, Đền Trần, nhà trường niệm Nam Cao, thăm các xưởng sản xuất, thăm viện bảo tàng, các lễ hội truyền thống, tham gia lễ thấp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ. [H5-5.4-01]

2. Điểm mạnh:

- Các bộ môn theo yêu cầu đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học.

- Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Lớp 6, 7 CTGDPT 2018 đã có tài liệu chung thống nhất cho môn học, in màu đẹp, thuận tiện cho việc triển khai dạy học bộ môn.

3. Điểm yếu:

- Tài liệu về địa phương cho các lớp 8,9 chưa phổ biến rộng rãi nên giáo viên phải mất nhiều thời gian tìm kiếm và học sinh cũng ít có cơ hội để tiếp cận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

<p>- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các lớp. Vào ngày lễ kỷ niệm, nhà trường tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời đó là những nhân chứng lịch sử ở quê hương để</p>	<p>BGH; Đoàn TN, Liên đội TNTTP và các lớp học</p>	<p>Các buổi hoạt động ngoại khóa</p>	<p>Hàng tháng theo chủ đề.</p>	
---	--	--------------------------------------	--------------------------------	--

giúp các em có thêm tâm nhin và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm nhà trường có kế hoạch và thực hiện kế hoạch trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phù hợp với điều kiện của nhà trường và hiệu quả. Đối với lớp 6, 7 thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên, xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bồi dưỡng và dạy học theo hướng dẫn của Sở GDĐT Nam Định đối với môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018. Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh diễn ra trong và ngoài nhà trường hàng tuần, hàng tháng như: Văn nghệ chào mừng ngày khai giảng năm học, hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, cắm trại trong dịp tết trung thu, trò chơi dân gian (kéo

co) trong hội khỏe Phù Đổng của trường, tuyên truyền an toàn giao thông trường học, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. **[H5-5.4-01]**

b) Nhà trường có kế hoạch lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các giờ dạy chính khóa đối với lớp 8, 9 chương trình GDPT 2006 một cách thích hợp và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ và các lớp tập huấn công tác kỹ năng Đoàn, việc thực hiện chương trình lồng ghép của giáo viên tương đối tốt. Thông qua một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp như giờ Thể dục, Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử các hoạt động của địa phương như hoạt động trại thu, nhà trường tổ chức cho các em tham gia về các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cắm trại, trò chơi dân gian, nhằm tăng hiểu biết và khơi gợi niềm đam mê các môn năng khiếu cho học sinh.

Thực hiện công văn số 1106/SGDDĐT ngày 16/9/2019 của Sở GDĐT về việc phối hợp tổ chức giáo dục hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh trung học. Nhà trường tiếp tục thực hiện nội dung HĐGDHN với thời lượng 9 tiết/năm học ở 3 chủ đề: Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học; Tìm hiểu hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp của Trung ương và địa phương; Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS sau khi đưa một số nội dung HĐGDHN tích hợp sang hoạt động ngoài giờ lên lớp ở 2 chủ điểm sau:

- "Truyền thống nhà trường", chủ điểm tháng 9;
- "Tiến bước lên Đoàn", chủ điểm tháng 3.

Đối với lớp 6, 7 từ năm học 2021 – 2022 đến nay trong các môn học HĐTN, HN thì giáo viên đã chú trọng dạy hướng nghiệp cho học sinh theo chủ đề trong môn.

Căn cứ vào thực tiễn và năng lực của học sinh, vào tháng 4 hàng năm, nhà trường có kế hoạch mời các trường: Trung cấp nghề kỹ thuật công nghiệp Nam Định, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Giao Thủy về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 9 để những em không có điều kiện theo học THPT đi học nghề. Ngoài ra, giáo viên kết hợp với các bậc cha mẹ học sinh để động viên các em theo học nghề của gia đình và các nghề ở địa phương như nghề trồng lúa, nghề mộc, chạm khắc gỗ, may mặc, gò hàn...

Xây dựng nội dung về ứng xử văn hoá trong 10 điều văn minh giao tiếp, phổ biến giáo dục tới từng học sinh vào đầu khóa học. **[H5-5.4-02]**

c) Hàng năm, nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa về chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục Công dân... Trong nhà trường có xây dựng đủ các nội qui, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp, đảm bảo cho HS dễ nhớ, dễ nhìn nhằm giáo dục các em sống

văn minh, lịch sự trong giao tiếp. Nhà trường phân công giáo viên tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cùng học sinh. 100% giáo viên tham gia và làm tốt các nhiệm vụ. [H5-5.4-02]; [H5-5.5-01]

Mức 2

a) Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp gắn liền với từng đối tượng từng khối lớp của học sinh, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và bài học gắn với thực tế. Trong các giờ Công nghệ, các buổi sinh hoạt ngoài giờ lên lớp nhà trường còn chú trọng dạy cho học sinh biết nấu ăn, thêu may, cắm hoa. Đối với lớp 9, nhà trường thực hiện đủ các tiết hướng nghiệp cho học sinh, ngoài ra còn liên kết với các trường Trung cấp nghề kỹ thuật công nghiệp Nam Định, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Giao Thủy tổ chức tư vấn cho phụ huynh vào cuối năm học. [H5-5.4-02]

b) Đối với lớp 8, 9 sau mỗi buổi trải nghiệm nhà trường đều rà soát đánh giá kết quả đạt được và có kế hoạch hợp lý hơn cho đợt sau. Đối với lớp 6, 7 thực hiện tốt theo hướng dẫn của Sở GDĐT đối với việc dạy học môn HĐTN, HN theo chương trình GDPT 2018. [H5-5.1-03]

2. Điểm mạnh:

* Đối với hoạt động trải nghiệm:

- Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động. 100% giáo viên tham gia nhiệt tình với tinh thần tự giác, trách nhiệm cao.

- Nhà trường nhận được sự giúp đỡ của Ban ĐDCMHS, các bậc cha mẹ học sinh.

- Kết quả mỗi hoạt động trải nghiệm sáng tạo đều đạt và vượt so với yêu cầu đề ra. Chất lượng môn HĐTN, HN lớp 6 có tỉ lệ số học sinh xếp loại đạt 100%.

* Đối với hoạt động hướng nghiệp:

- Ban Giám hiệu quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ hoạt động hướng nghiệp.

- Học sinh bước đầu hình thành khái niệm đúng về nghề nghiệp và định hướng cho việc chọn nghề sau này.

3. Điểm yếu:

- Tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học nghề còn thấp.

- Một số học sinh còn chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo do nhà trường tổ chức.

- Đội ngũ giáo viên ổn định nhưng kiến thức và kinh nghiệm dạy hướng nghiệp còn chưa chuyên sâu; giáo viên được phân công dạy môn HĐTN, HN còn gặp nhiều khó khăn khi dạy môn học hoàn toàn mới nhưng chưa có kiến thức chuyên sâu về bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về khả năng giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình	BGH; GV	Tổ chức hội thảo cấp trường và tập huấn theo tinh thần chung của SGD	Tháng 9 hàng năm	
Đa dạng hoá các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.	BGH; GVBM, GVCN	Tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.		

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết luận: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

- a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;
- b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;
- c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương diễn ra thường xuyên. Các kế hoạch thể hiện ở sự lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn như Văn, Sử, Địa, GDCD,... Vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, lao động với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, vấn đề hướng nghiệp. Tăng cường, nâng cao nhận thức giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống và giao tiếp ứng xử cho học sinh để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong trường học. Bổ sung cho học sinh những giá trị sống cơ bản mang tính phổ quát, khuyến khích học sinh khám phá, tìm hiểu và phát triển các giá trị. Giúp học sinh phát huy tiềm năng của bản thân, tạo nên sự khác biệt và thấy mình có đủ khả năng tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tất cả đều hướng đến mục tiêu giáo dục: Về kiến thức; kỹ năng; thái độ; định hướng phát triển năng lực. **[H5-5.5-01]**

b) Hoạt động giáo dục kỹ năng sống đã được thực hiện hiệu quả. 100 % học sinh được trải nghiệm kiến thức liên quan đến môn học. Nhà trường luôn xem trọng giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, Tổ chức ngoại khóa về chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; tổ chức tiêm rubella, tiên phòng uốn ván cho HS nữ khối 9, giáo dục ý thức chấp hành an toàn giao thông; cách phòng vệ tai nạn giao thông và các tai nạn thương tích khác như đuối nước, cháy nổ, tổ chức tuyên truyền về luật An toàn giao thông, cách đội mũ bảo hiểm, cách ngồi xe máy ... đúng quy định, giúp học sinh có ý thức thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông an toàn **[H5-5.5-02]**

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Hoạt động giáo dục kỹ năng sống giúp cho người học hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống,

cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. **[H5-5.5-03]**

Mức 2

a) Ban nền nếp nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho học sinh đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực và xếp loại đạo đức cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân.

Sau mỗi học kì nhà trường đều hướng dẫn học sinh viết bản tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân. **[H5-5.5-01]**

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, từng bước hình thành những kỹ năng cơ bản cần thiết như kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng phòng chống các tai tệ nạn xã hội, phòng chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy. Cũng từ đây các em có cơ hội được bộc lộ bản thân, tự tin và mạnh dạn trong giao tiếp **[H5-5.5-01]**

Mức 3

- Học sinh được tham gia nghiên cứu và phát triển một số sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật mang lại kết quả đáng biểu dương cho nhà trường, năm học 2016 -2017 xếp thứ 9/23 của huyện.

- Hàng năm, nhà trường tổ chức các cuộc thi nghiên cứu KHKT, ngày hội STEM theo kế hoạch của Sở GD-ĐT. Các em học sinh được tham gia NCKH, nhà trường luôn khuyến khích học sinh đưa ra ý tưởng và tự tổ chức thực hiện ý tưởng của mình, giáo viên phụ trách chỉ là người tham mưu, định hướng cho các em. Chính vì vậy, học sinh rất chủ động và tự tin thể hiện khả năng sáng tạo của mình, tuy nhiên học sinh chưa đáp ứng được nhiều kỳ vọng đề ra. **[H5-5.4-02].**

2. Điểm mạnh:

- Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Các tổ nhóm chuyên môn, Ban nề nếp, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực.

- Học sinh nhiệt tình tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

- Việc tự đánh giá bản thân của học sinh được thực hiện tốt.

- Nhà trường đã có học sinh tham gia và đạt giải cuộc thi khoa học kĩ thuật.

3. Điểm yếu:

- Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn gặp khó khăn ở một số bộ môn nguyên nhân chính là do việc thu thập tài liệu còn hạn chế.

- Còn dành ít thời gian cho các hoạt động ngoại khóa và các chủ đề liên quan đến trải nghiệm, chưa tổ chức được các câu lạc bộ để học sinh phát triển khả năng của bản thân.

- Việc tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống đôi khi nội dung tuyên truyền chưa hấp dẫn đến việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường trải nghiệm sáng tạo ngay tại địa phương để giáo dục cho các em tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.	BGH; GVBM, GVCN	Ở địa phương có nhiều địa điểm tham quan phù hợp	Tháng 3	
Tích hợp các kiến thức về kỹ năng sống trong các giờ dạy trên lớp một cách phong phú và có hiệu quả	GVBM, GVCN		Từ tháng 8 đến hết tháng 5	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-	-	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
 - Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 15 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 15 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 về đánh giá học sinh THCS, THPT nhà trường đánh giá xếp loại học lực học sinh vào học kỳ I và cuối năm học. Những học sinh có học lực loại yếu kém được lập thành danh sách riêng. Đến tháng 8 năm học sau nhà trường tổ chức phụ đạo và kiểm tra xét lên lớp lần 2. Trong 05 năm liên tiếp kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm; tỉ lệ tốt nghiệp; định hướng phân luồng học sinh trong nhà trường đạt mức theo kế hoạch đề ra của các năm học.

Bảng thống kê kết quả xếp loại Học Lực của học sinh.

Năm học	Số HS	XL Giỏi		XL Khá		XL TB		XL Yếu		XL Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018 - 2019	359	59	16.43	198	55.15	95	26.46	6	1.67	1	0.28
2019 - 2020	382	67	17.54	212	55.50	91	23.82	10	2.62	2	0.52
2020 - 2021	403	80	19.85	244	60.55	77	19.11	0	0	2	0.50
2021 - 2022	373	73	24.75	149	50.51	71	24.07	0	0	2	0.68
2022 - 2023	357	77	21.57	181	50.70	80	22.41	8	2.24	1	0.28
2023 - 2024	390	131	33.59	166	42.56	87	22.31	6	1.54	0	0

Bảng thống kê kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh.

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL TB		XL Yếu	
		T.Số	%	T.Số	%	T.Số	%	T.Số	%
2018 - 2019	359	300	83.57	59	16.43	0	0	0	0
2019 - 2020	382	329	86.13	51	13.35	2	0.52	0	0
2020 - 2021	403	352	87.34	47	11.66	4	0.99	0	0
2021 - 2022	373	258	87.46	37	12.54	0	0	0	0
2022 - 2023	357	327	91.60	19	5.32	1	0.28	0	0
2023 - 2024	390	373	95.64	17	4.36	0	0	0	0

Xếp loại hạnh kiểm:

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại tốt, khá trên 90%

+ Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu. **[H5-5.6-01]**

b) Trong các năm học liên tiếp tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt mức yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra:

Năm học	Lên lớp			Tốt nghiệp THCS			Ghi chú
	Số HS lớp 6,7,8	Số HS lên lớp	%	Số HS lớp 9	Số HS tốt nghiệp	%	
2018-2019	288	287	99,65	71	71	100	
2019-2020	306	304	99,35	76	76	100	
2020-2021	308	306	99,35	95	95	100	
2021-2022	275	273	99,27	98	98	100	
2022-2023	260	258	99,23	97	97	100	
2023-2024	298			92	92	100	

- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại luôn đạt trên 97%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp các năm đều đạt trên 100%.

c) Thực hiện Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 tỉnh Nam Định, nhà trường lập kế hoạch phân luồng học sinh. Kế hoạch phân luồng học sinh được thực hiện ở khối lớp 9. Trong các năm liên tiếp, từ năm học 2018- 2019 đến năm học 2023- 2024, việc phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu kế hoạch của nhà trường. Số học sinh lớp 9 của nhà trường sau khi tốt nghiệp THCS không có đủ điều kiện theo học THPT đã tiếp tục chuyển sang học các loại hình GDNN-GDTX và học trung cấp nghề. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

[H5-5.4-01]

Mức 2

- Nhà trường giáo dục bằng mọi biện pháp từ tuyên truyền đến nêu gương, giáo dục nhắc nhở, khen thưởng phê bình... Bình quân 5 năm gần đây tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95%. Trong 05 năm liên tiếp tỉ lệ học sinh xếp hạnh kiểm loại khá, tốt trở lên ổn định và có chiều hướng tăng; đặc biệt học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, phải rèn luyện lại trong hè không có. **[H5-5.6-02]**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 5 năm liên tính đến thời điểm đánh giá:

- Về học lực: Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2023 - 2024, kết quả học lực và hạnh kiểm có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh giỏi tăng lên, tỉ lệ học sinh yếu kém giảm, không quá 1% sau kiểm tra lại.

- Về hạnh kiểm: Nhà trường phát huy vai trò của GVCN, kết hợp với giáo viên bộ môn, đội TNTP và cha mẹ học sinh giáo dục đạo đức cho học sinh. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt đạt trên 90%, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu. **[H5-5.6-01]**

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực tính đến thời điểm đánh giá.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau khi kiểm tra lại trong hè luôn đạt trên 97%

- Tỷ lệ tốt nghiệp luôn đạt trên 100%.

- Tỷ lệ học sinh dự thi và đỗ vào THPT đã có chuyển biến tích cực trong những năm gần đây. Năm học 2019 - 2020 chất lượng thi vào THPT của nhà trường xếp thứ 10/23 trường trong huyện. Năm học 2020 - 2021 chất lượng thi vào THPT của nhà trường xếp thứ 14/23 trường trong huyện. **[H5-5.6-04]**

Mức 3 :

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. **[H5- 5.5- 02]**

b) Tỷ lệ học sinh thi lại, bỏ học, lưu ban cụ thể như sau:

Tỉ lệ học sinh thi lại, bỏ học, lưu ban ở mức cho phép theo các năm.

Như vậy, tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm đều không vượt quá 1%, tỷ lệ học sinh lưu ban vượt quá 2% so với quy định. **[H1-1.1-05];[H5-5.6-02]**

2. Điểm mạnh:

Đa số học sinh chăm ngoan, học khá giỏi, say mê học tập, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

BGH có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh chưa xác định đúng mục đích học tập nên còn hiện tượng học bỏ học, học yếu và lưu ban.

Số học sinh dự thi vào THPT không ổn định theo các năm do tác động của xã hội và điều kiện hoàn cảnh gia đình. Nhiều gia đình nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập còn ở mức độ nhất định nên chưa thật sát sao đầu tư, chăm lo cho việc học của các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH; Tổ CM; GVBM	Lập kế hoạch triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian	Không
Phân loại học sinh yếu kịp thời để điều chỉnh phương pháp phù hợp giúp các em hiểu bài, yêu thích học tập.	BGH; TCM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.	Tháng 9 các năm học	Không

Phân công học sinh khá giỏi kèm cặp để giúp đỡ học sinh yếu.	GVBM	Học ở nhà và học theo nhóm	Trong cả năm học	Không
Tiến hành họp phụ huynh các kì, thông qua đó tuyên truyền về ý nghĩa tầm quan trọng của việc giáo dục con người toàn diện theo yêu cầu phát triển của xã hội để phụ huynh thấy được ý nghĩa của việc học tập của con em mình Tăng cường tuyên truyền vận động cho học sinh đi học GDTX, học nghề tại các trường, trung tâm... trong tỉnh. Quan tâm và giúp đỡ kịp thời với các học sinh học tốt có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tiếp tục theo học	BGH; Tổ CM, GV Kêu gọi tài trợ từ các tổ chức, các nhà hảo tâm	Kết hợp với BDDCMHS và GVCN các lớp.	Họp đầu năm, hết kỳ I, họp với phụ huynh học sinh lớp 9 sau khi kết thúc kỳ I	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

* Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích rực rỡ, tạo thương hiệu chất lượng cao cho nhà trường trong nhiều năm qua.

Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh làm nền tảng cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương.

Học sinh chăm ngoan, học giỏi, năng động, sáng tạo, đoàn kết giành nhiều giải cao trong các kì thi, kì giao lưu, xứng đáng với truyền thống của nhà trường.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Một số ít giáo viên có tuổi còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Môi trường giáo dục đang bị tác động bởi tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên đã và đang xuống cấp, nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến một số ít học sinh thiếu tự chủ sa vào con đường ham chơi, lười học.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Số tiêu chí đạt mức 1: $6/6 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 2: $6/6 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 3: $3/4 = 75\%$

Kết luận Tiêu chuẩn 5: đạt mức 2

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập nhưng chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Mục đích của trường là đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội; tiếp cận được với giáo dục ở các nước trong khu vực và quốc tế nhưng vẫn bảo đảm mang đậm bản sắc dân tộc. **[H5-5.1-01]**

2. Điểm mạnh

- Trường đào tạo đội ngũ học sinh năng động, có năng lực sáng tạo;

- Trường có số phòng học đủ cho học sinh học 2 buổi/ngày; Học lực: 98% học sinh xếp loại từ trung bình trở lên; trong đó, số học sinh xếp loại giỏi đạt từ 20% trở lên, số học sinh xếp loại khá giỏi đạt từ 55% trở lên...

3. Điểm yếu

- Mặc dù trường chú trọng xây dựng đội ngũ học sinh năng động, sáng tạo, có kỹ năng thực hành, nhưng trình độ ngoại ngữ và tin học còn hạn chế vẫn chưa đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Sĩ số tối đa ở mỗi lớp đều vượt quá 30 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Trường tiếp tục tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm bổ sung kế hoạch. Thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường	BGH, GV, CNV, Cha mẹ HS, Các đoàn thể liên quan	Trang cổng thông tin điện tử của nhà trường; hòm thư Gmail.	Trong tất cả các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường quan tâm, giúp đỡ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các em được hoàn thành mục tiêu giáo dục thông qua việc cấp học bổng, miễn giảm học phí, chưa có kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tuyển chọn học sinh năng khiếu vào đội tuyển học sinh giỏi đề bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.1-03]

2. Điểm mạnh

Được sự quan tâm của nhà trường, gia đình và xã hội. Các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập, hỗ trợ học bổng để các em học tập và rèn luyện.

Tạo mọi điều kiện để học sinh phát triển năng khiếu qua các cuộc thi các cấp. Các em được giao lưu học hỏi và phát triển năng khiếu của mình.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và sinh hoạt tập thể cho học sinh.

3. Điểm yếu

Phụ huynh cần quan tâm, phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập, rèn luyện; các học sinh có năng khiếu phát huy năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp với phụ huynh tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhận học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Phát huy năng khiếu trong học tập và rèn luyện.	BGH; GV	Tổ chức gặp gỡ, trao đổi với phụ huynh	Các tháng trong năm học	
Nhà trường tiếp tục phối hợp cùng các tổ chức, cá nhân tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhận học bổng để nâng cao chất lượng học tập phát huy năng khiếu trong học tập và rèn luyện; giúp đỡ các học sinh có năng khiếu được phát triển tài năng	BGH; GVBM, GVCN	Tổ chức gặp gỡ các tổ chức, cá nhân có điều kiện để hỗ trợ kinh phí	Tháng 9 hàng năm	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề

thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn [H5-5.5-10]; [H5-5.1-03]

2. Điểm mạnh

Việc sử dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học trong đội ngũ giáo viên và học sinh được thường xuyên áp dụng, nhất là khi tham gia các cuộc thi “Thiết kế bài giảng, thiết kế giáo án điện tử” và các tiết thi giáo viên dạy giỏi, thi “Đấu trường toán học”, IOE, khi dạy học trực tuyến...

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhiều học sinh tham gia nhiệt tình.

3. Điểm yếu

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy chưa thực sự là đam mê, tâm huyết của đội ngũ giáo viên, nhiều khi làm theo phong trào nên hiệu quả còn hạn chế.

Học sinh ở trường chưa mạnh dạn, tự tin, chủ động trong việc ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp học tập. Hệ thống máy tính và các thiết bị như máy chiếu không đồng bộ chập vá, cũ, cấu hình thấp chỉ dùng để dạy học cho những modul tối thiểu, đôi lúc khó triển khai các hoạt động giảng dạy và học trực tuyến trên mạng Internet hay tham gia các bài học trên mạng trường học kết nối...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

- Nhà trường tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu khoa học, ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy và học.	BGH; GV	Bổ sung máy tính trên phòng máy; lắp ti vi tại các lớp học và phòng chức năng	Tháng 9 hàng năm	
- Động viên, khuyến khích giáo viên và học sinh tham gia các Hội thi, có các hình thức khen thưởng xứng đáng cho các thành tích đạt được.	BGH; GVBM, GVCN	Gặp gỡ, trao đổi, động viên khuyến khích và khen thưởng cho các học sinh có thành tích tốt	Tháng 5 hàng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; Có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Hiện nay thư viện nhà trường chưa có có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng. Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số chưa đủ để đáp ứng với yêu cầu và các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh: Phòng thư viện khang trang, sạch sẽ, trang trí bắt mắt, đẹp, cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh đọc sách, có 1 máy vi tính của CBTV kết nối Internet phục vụ cho truy cập thông tin, tham khảo tài liệu. Thư viện đạt chuẩn, hàng năm đều có bổ sung sách, truyện cho học sinh, bổ sung sách giáo khoa cho giáo viên mượn.

3. Điểm yếu:

- Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của thư viện chưa phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Phòng đọc của giáo viên và học sinh còn tách rời nhau nên việc quản lý của CBTV còn gặp khó khăn.

- Thư viện chỉ có 1 máy tính của CBTV được kết nối Internet, Thư viện không có kết nối Internet băng thông rộng chưa có đủ nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số chưa phong phú với yêu cầu và các hoạt động của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Trang bị thêm máy tính, máy chiếu, đường truyền Internet tốc độ cao. Bổ sung thêm sách và tài liệu tham khảo phục vụ chương trình GDPT 2018.	Giám hiệu, giáo viên Tin, Phụ huynh	Kinh phí	Năm 2023-2024	70 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, còn một số chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa đạt mục tiêu đề ra.

2. Điểm mạnh

Chiến lược được xây dựng trên cơ sở thực tế của trường THCS Hoàn Sơn hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cốt cán, giáo viên công nhân viên trong nhà trường.

Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Hoàn Sơn, Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh quan tâm, ít truy cập vào trang web của trường. Chiến lược phát triển mới được xây

dựng từ năm học 2020 – 2025 và đang tiếp tục bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển giáo dục tại địa phương và mục tiêu cấp học trung học cơ sở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo. Phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường đến cha mẹ học sinh trong các phiên họp định kỳ hàng năm.	BGH, GV, CNV, Cha mẹ HS, Các đoàn thể liên quan	Trang công thông tin điện tử của nhà trường; hòm thư Gmail.	Trong tất cả các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa đạt mức vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng. [H5-5.6-02]; [H5-5.1-03];[H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Kết quả hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp trung học cơ sở cao. Ngoài ra, trường có nhiều em đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Số lượng học sinh bỏ học ngày càng giảm, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Nhà trường đạt được một số thành tích ở các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong Hội khỏe Phù Đổng, các hội thi văn nghệ.

3. Điểm yếu

Còn có học sinh xếp loại hạnh kiểm loại trung bình. Kết quả học sinh giỏi, thi vào

THPT chưa ổn định qua các năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tăng cường công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để giáo dục những học sinh chưa đáp ứng tốt về hạnh kiểm.	BGH; GVCN; GVBM	Tổ chức các cuộc họp phụ huynh	Các tháng trong năm học	
Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình học tập và rèn luyện.	BGH; GVBM, GVCN	Tổ chức các câu lạc bộ bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh	Các tháng trong năm học	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận mức 4:

Điểm mạnh: Kế hoạch giáo dục của nhà trường mang tính khả thi cao, sát với thực tế của nhà trường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được đi học và hoàn thành mục tiêu giáo dục, một số học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng với sự tham gia của nhà trường. Học sinh được tham gia nghiên cứu đề tài dự thi KHKT của tỉnh và đã 1 lần đạt giải. Thư viện nhà trường từng bước được bổ sung thiết bị tiên tiến. Nhà trường đã tương đối đạt các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường đã đạt được kết quả giáo dục và một số hoạt động khác được cấp trên tặng giấy khen ghi nhận.

Điểm yếu: Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Một số ít học sinh có hoàn cảnh khó khăn có lực học còn yếu. Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường chưa hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Nhà

trường chưa có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 1/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 5/6

Tự đánh giá: Không đạt mức 4

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Những điểm mạnh:

- Trường THCS Hoàn Sơn là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Trung học. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tiên tiến; các tổ chuyên môn, các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đoàn kết, nhiệt tình, năng động trong công việc, có khả năng quản lý tốt và quy tụ được quần chúng. Tập thể giáo viên, công nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu chiến sĩ thi đua. Học sinh của trường chăm ngoan, học khá tốt, lao động tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, đoàn kết, có kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao;

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh hiện đại, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- BGH nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục;

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường được nâng cao.

2. Những tồn tại:

- Đội ngũ CBGV, NV: một số ít giáo viên việc sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, đổi mới phương pháp dạy học còn chưa hiệu quả. Nhân viên thư viện, thiết bị dạy học, y tế còn hạn chế về CNTT nên còn hạn chế trong công tác quản lý.

- Về học sinh: Còn một số ít học sinh vẫn còn ham chơi, vi phạm quy định về nề nếp ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Cơ sở vật chất: Các phòng học, phòng bộ môn chưa đáp ứng một số yêu cầu về chất lượng theo Thông tư 13 của Bộ GD&ĐT. Một số cây xanh trên sân trường còn nhỏ, độ phủ bóng mát còn ít, trang thiết bị phục vụ dạy học độ chính xác không cao và đã xuống cấp. Đồ dùng dạy học tự làm còn ít chủng loại và phong trào làm đồ dùng dạy học chưa sôi nổi.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, về giáo dục đạo đức, có trình độ về tư vấn và tham vấn học đường cho học sinh, là mô hình cho đổi mới giáo dục hiện nay của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới;

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, việc chấm trả bài cho học sinh, việc rèn kỹ năng sống, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao việc đào tạo bồi dưỡng tự học, tự rèn luyện của cán bộ quản lý, CBGV nhà trường;

- Làm tốt việc quản lý hồ sơ, sổ sách của tập thể nhà trường, của các cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên coi đó là những minh chứng cụ thể chứng minh cho công tác quản lý chất lượng giáo dục nhà trường;

- Tăng cường chăm sóc và bảo vệ hệ thống cây của nhà trường đặc biệt là trong mùa mưa bão;

- Mua bổ sung thêm thiết bị dạy học, tu sửa các thiết bị hiện có để đảm bảo độ chính xác của thiết bị. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học vào tháng 9 đầu mỗi năm học.

- Xây dựng nhà trường có nếp sống lành mạnh, văn hoá, đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện, tu dưỡng thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện, học tập và phát triển tài năng;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học, Hội đồng tự đánh giá trường THCS Hoàn Sơn đánh giá các tiêu chí cụ thể như sau:

Số tiêu chí đạt Mức 1: $28/28 = 100\%$

Số tiêu chí đạt Mức 2: $28/28 = 100\%$

Số tiêu chí đạt Mức 3: $14/20 = 70\%$

Số tiêu chí đạt Mức 4: $1/6 = 16,7\%$

Mức đánh giá của đơn vị: Mức 2

Trường THCS Hoàn Sơn đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Trân trọng báo cáo và đề nghị các cấp thẩm quyền xét công nhận cho trường THCS Hoàn Sơn.

Hoàn Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hồng Minh